

Số: 435/CBTT-DBD

Bình Định, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: **Công ty Cổ phần Dược Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**  
Mã chứng khoán: **DBD**  
Trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  
Điện thoại: 0256.3846500  
Fax: 0256.3846846  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thanh Giang  
Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  
Loại thông tin công bố  Định kỳ  Bất thường (24h)  Yêu cầu  
Nội dung công bố: - Báo cáo thường niên năm 2020

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/04/2021 tại website [www.bidiphar.com](http://www.bidiphar.com).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Phòng IT (đăng website);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TUO. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Người công bố thông tin**



**Nguyễn Thanh Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

**BIDIPHAR**



CHĂM SÓC SỨC KHỎE  
**CHIA SẺ NIỀM VUI**

ĐỊA CHỈ: 498 NGUYỄN THÁI HỌC – PHƯỜNG QUANG TRUNG – TP. QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐIỆN THOẠI : (84-256) 3846500 – 3846040 – 3847798

FAX: (84-256) 3846846

EMAIL: INFO@BIDIPHAR.COM

WEBSITE : WWW.BIDIPHAR.COM

**2020** BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
Annual Report



Tổng doanh thu  
(Hợp nhất)

**1.330**  
tỷ đồng



Lợi nhuận trước  
thuế (Hợp nhất)

**193**  
tỷ đồng



Lợi nhuận sau  
thuế (Hợp nhất)

**158**  
tỷ đồng



Tiêu chuẩn sản  
xuất

**WHO - GMP**

Định hướng: **EU - GMP**



Doanh thu từ  
kênh ETC

**635**  
tỷ đồng



Doanh thu thuốc  
điều trị ung thư

Tốc độ tăng  
trưởng bình quân: **128**  
tỷ đồng  
**11,6%**

### Lợi Thế Cạnh Tranh

- Sản phẩm đa dạng với khoảng 17 loại hoạt chất khác nhau, trong khi 90% các doanh nghiệp trong nhóm 3-5 chỉ có 1-3 hoạt chất điều trị ung thư.
- Một số hoạt chất như Epirubicin và Irinotecan chưa có đối thủ cạnh tranh do chỉ DBD sản xuất và trúng thầu ở các nhóm thầu 3-5.

## Điểm Nhấn 2020



# TOP 10

## CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM UY TÍN NĂM 2020

Dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo các tiêu chuẩn quốc tế mà Vietnam Report thực hiện, Bảng xếp hạng VNR500 và Top 10 Công ty uy tín đã ghi nhận và tôn vinh thành tích xứng đáng của các doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và bền vững được khách hàng cả nước tin tưởng trong bối cảnh

nhiều khó khăn, thách thức đến từ khủng hoảng do đại dịch COVID-19. Đây là chuỗi nghiên cứu có giá trị đối với nhiều khách hàng, đối tác và các nhà đầu tư trong nước và quốc tế về những tên tuổi nổi bật, là những “cánh chim đầu đàn” trong các lĩnh vực.

*Kết quả đánh giá này đã tiếp tục khẳng định Bidiphar là một trong những công ty dẫn đầu tại thị trường dược Việt Nam với những bước phát triển bền vững. Nhiều năm qua, Bidiphar thực hiện duy trì tăng trưởng trong kinh doanh đi đôi với phát triển nguồn nhân lực, thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường để không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn đóng góp lợi ích thiết thực cho xã hội, cho cộng đồng.*



Điểm Nhấn 2020

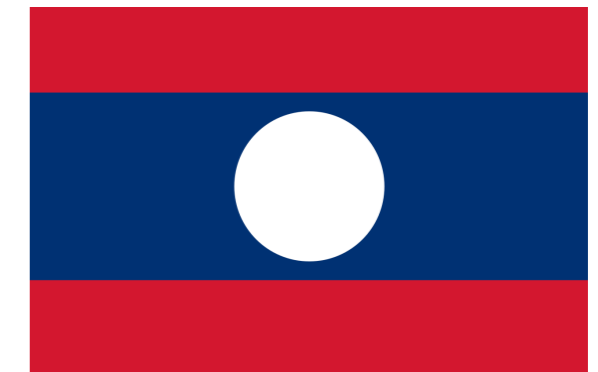
KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP

CBF PHARMA

(1995 - 2020)

Sáng ngày 03/01/2020 tại thành phố Pakse, tỉnh Champasak, nước CH-DCND Lào, Công ty CBF Pharma - liên doanh giữa Công ty Bidiphar và tỉnh Champasak, đã long trọng kỷ niệm 25 năm thành lập công ty.

Năm 1995, trên tinh thần hợp tác giữa tỉnh Bình Định và tỉnh Champasak, Công ty Bidiphar đã tiên phong liên doanh với Xí nghiệp Chế biến dược phẩm Champasak thành lập Công ty dược phẩm CBF hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dược phẩm và trang thiết bị y tế. Thời gian đầu, Bidiphar đã cử hơn 100 cán bộ kỹ thuật của mình sang tổ chức sản xuất trực tiếp đồng thời tích cực chú trọng công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhân lực của tỉnh Champasak. Trải qua nhiều giai đoạn, các thế hệ cán bộ của Bidiphar đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để cùng chung sức, đồng lòng xây dựng Công ty CBF ngày càng phát triển vững mạnh. Qua 25 năm hình thành và phát triển, đến nay công ty CBF Pharma đã là nhà sản xuất, phân phối dược phẩm và thiết bị y tế hàng đầu, khẳng định là một thương hiệu mạnh trên toàn lãnh thổ Lào.



## Danh Mục Chữ Viết Tắt

TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA ĐẦY ĐỦ
<b>WHO-GMP</b>	Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt dược phẩm, khuyến cáo bởi Tổ chức Y tế Thế giới. Các doanh nghiệp Việt Nam có thể đăng ký chuẩn này với Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế Việt Nam. Theo Thông tư 15/2019/TT-BYT, các sản phẩm được sản xuất dưới dây chuyền đạt WHO-GMP được phép đấu thầu ở các nhóm 3, 4 và 5 trên kênh ETC.
<b>API</b>	Active Pharmaceutical Ingredient(s) – Thành phần hoạt chất của dược phẩm: chất hoặc hợp chất mang tác động dược lý của mỗi loại thuốc, có hiệu quả trực tiếp trong việc chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh hoặc có tác dụng trực tiếp trong việc phục hồi hoặc sửa đổi các chức năng sinh lý cơ thể.
<b>ETC</b>	Kênh đấu thầu
<b>OTC</b>	Kênh bán lẻ
<b>EU-GMP</b>	Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt dược phẩm, yêu cầu bởi Cơ quan Quản lý Dược phẩm Châu Âu (EMA) với các nước thành viên. Các doanh nghiệp dược có thể đăng ký tiêu chuẩn này với các Cơ quan Quản lý Dược Nghiêm ngặt (SRA) của các nước yêu cầu áp dụng EU-GMP. Theo Thông tư 15/2019/TT-BYT, dược phẩm được sản xuất dưới dây chuyền đạt EU-GMP đủ tiêu chuẩn đấu thầu ở nhóm 1 và 2 trên kênh ETC.
<b>TNHH MTV</b>	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>LNTT</b>	Lợi nhuận trước thuế
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>CB-CNV</b>	Cán bộ công nhân viên



## Mục Lục

### PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

• Thông tin khái quát	15
• Quá trình hình thành và phát triển	17
• Lĩnh vực, địa bàn kinh doanh	19
• Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	23
• Định hướng phát triển	27
• Các nhân tố rủi ro	29

### PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

• Tình hình chung ngành Dược năm 2020	37
• Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	39
• Tổ chức và nhân sự	45
• Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	51
• Tình hình tài chính	53
• Tình hình cổ đông & thay đổi vốn chủ sở hữu	57

### PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

• Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	51
• Tình hình tài chính	63
• Kế hoạch phát triển trong tương lai	67

### PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	75
• Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	76
• Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	77

### PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

• Hội đồng quản trị	81
• (Ban Kiểm toán nội bộ)	87
• Lương thưởng và thù lao	91

### PHẦN VI: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

93

### PHẦN VII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

103





## Bức Phá Để Thành Công

Thông tin khái quát  
Quá trình hình thành & phát triển  
Ngành nghề & địa bàn kinh doanh  
Mô hình quản trị & Cơ cấu bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các nhân tố rủi ro

## Phần I Thông Tin Chung







## Thông Tin Khái Quát

**Tên Công ty :** CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

**Tên viết tắt :** BIDIPHAR

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số :** 4100259564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/03/2020

**Mã chứng khoán :** DBD (HOSE)

**Trụ sở chính :** Số 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

**Vốn điều lệ :** 523.790.000.000 đồng

**Điện thoại :** (0256) 3846 500 – 3846 040 – 3847 798

**Email :** info@bidiphar.com

**Website :** www.bidiphar.com

## BIDIPHAR

**CÔNG TY HÀNG ĐẦU VIỆT NAM CHO NHIỀU  
DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ĐẠT  
TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ: GMP-WHO**



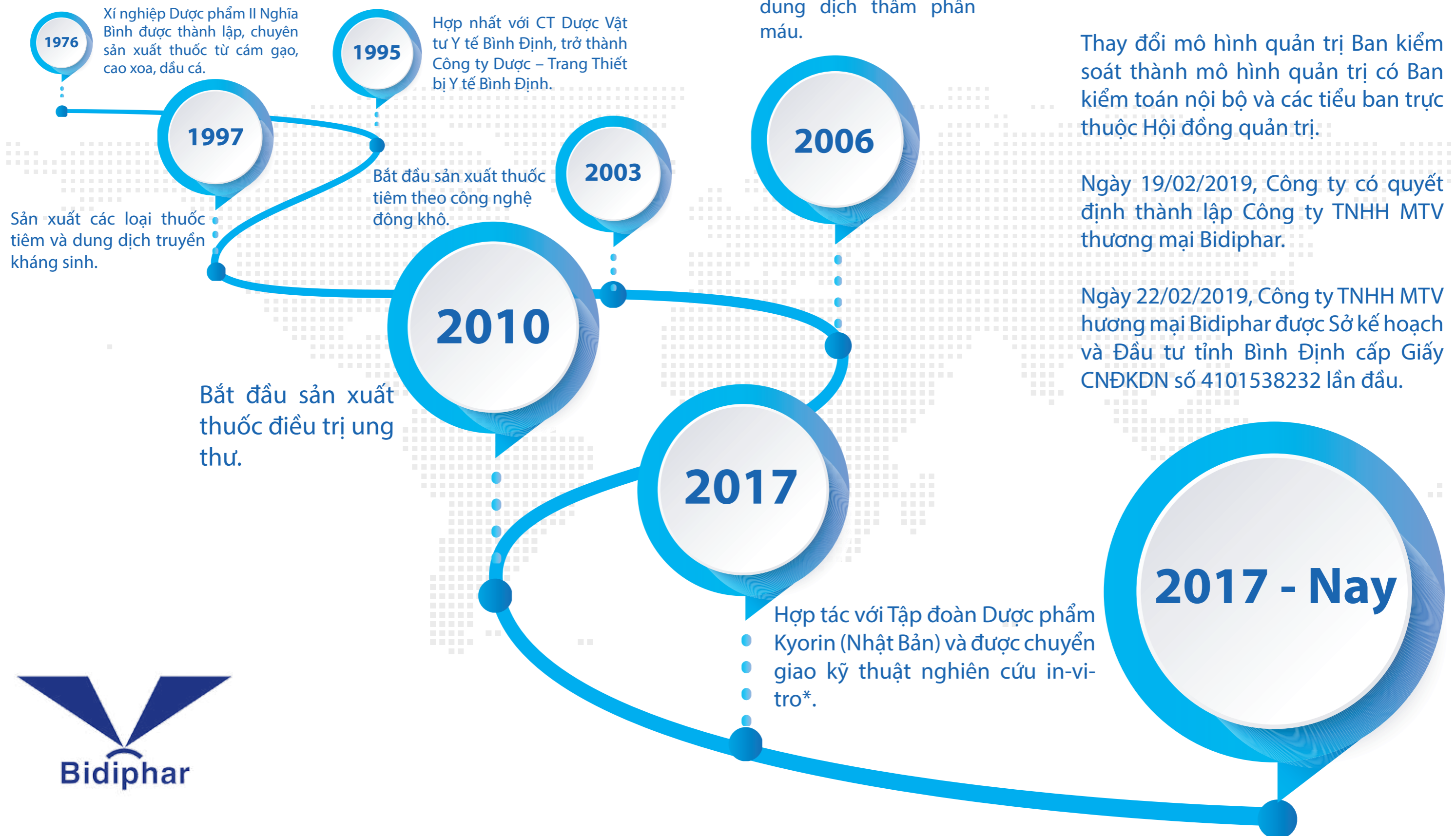
### Chủ Đề Báo Cáo Thường Niên BIDIPHAR Năm 2020

*Bidiphar luôn vững tin trên hành trình không ngừng phát triển mở rộng từ sự cộng hưởng của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố con người là cốt lõi. Những con người tài năng, tươi trẻ và đầy nhiệt huyết, các thành viên trong đại gia đình Bidiphar, từ các Chi nhánh, các Phòng Ban Phân xưởng và lãnh đạo Công ty, tạo thành một khối thống nhất, sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách, luôn hướng về phía trước, liên tục "Bứt Phá Để Thành Công".*





## Quá Trình Hình Thành & Phát Triển



Bức Phá Để Thành Công



\*Phương pháp nghiên cứu vi sinh vật, tế bào và các phân tử sinh học ở điều kiện phòng thí nghiệm.





## Ngành Nghề Kinh Doanh

TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu.	2100 (Chính)
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu do chính công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, khẩu trang y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng	4772
Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.	1050
Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I ốt; Sản xuất thực phẩm từ thảo dược thiên nhiên, nước uống từ dược liệu; Sản xuất các loại trà thảo dược; Sản xuất, khai thác, chế biến mật ong	1079
Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng (trừ gạo, đường mía, đường củ cải); Bán buôn trà thảo dược và các loại trà khác; Bán buôn mật ong và các sản phẩm của con ong. Bán buôn thực phẩm khác.	4632
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược và các ngành khoa học kỹ thuật khác, trang thiết bị, dụng cụ sử dụng cho các phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh)	4659
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc cho người khi được Bộ Y Tế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc không bao gồm việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ nguyên liệu làm thuốc do chính Công ty tự sản xuất tại Việt Nam); Kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất xét nghiệm, vắc xin, sinh phẩm dung cho người, các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm; Bán buôn, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn; Thực phẩm chức năng. Ngoại trừ các hóa chất không được kinh doanh, bán buôn, bán lẻ theo Phụ lục 2 Luật Đầu tư 2014 và hóa chất bị cấm phân phối, xuất khẩu theo TT 34/2013/TT-BCT) Công ty không làm dịch vụ phân phối dược phẩm bên thứ ba tại thị trường Việt Nam.	4669
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát.	1104

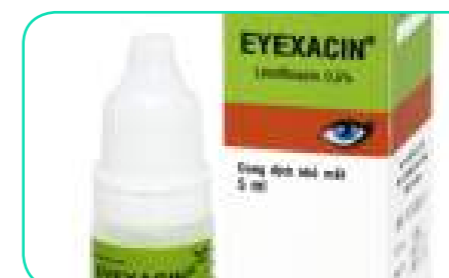
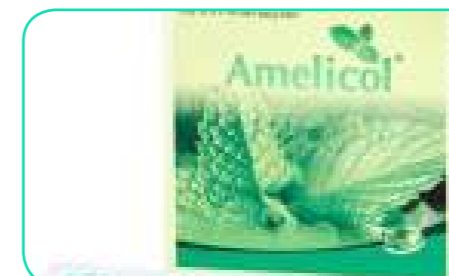
TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton.	1702
Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.	2310
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty.	4933
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước cho thuê; Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước giao.	6810
Sửa chữa máy móc thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.	3312
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao sản phẩm mới trong lĩnh vực dược phẩm.	7490
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu kho và dịch vụ kho bãi (không bao gồm cho thuê kho, bãi)	5210
Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa và hoặc định vị vật dưới nước bằng siêu âm hoặc siêu âm.	3313
Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	128
Lắp đặt hệ thống điện;	4321
Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;	4322
Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công điện, điện lạnh;	3290
Trồng cây cao su	125





### Ngành Nghề Kinh Doanh

TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp	
Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi (không chăn nuôi tại trụ sở, không bao gồm dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống)	150
Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
Bán buôn đồ uống	
Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nước tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên và nước uống từ dược liệu, đồ uống không cồn	4633
Sản xuất rượu vang	1102
Chăn nuôi khác	
Chi tiết: Đầu tư nuôi ong lấy mật	149
Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	
Chi tiết: Bán lẻ mật ong và các sản phẩm của con ong	4722
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	
(ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)	4620
Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm	132
Nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	131
Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	118
Trồng cây ăn quả	121
Trồng cây hàng năm khác	119





## Địa Bàn Kinh Doanh

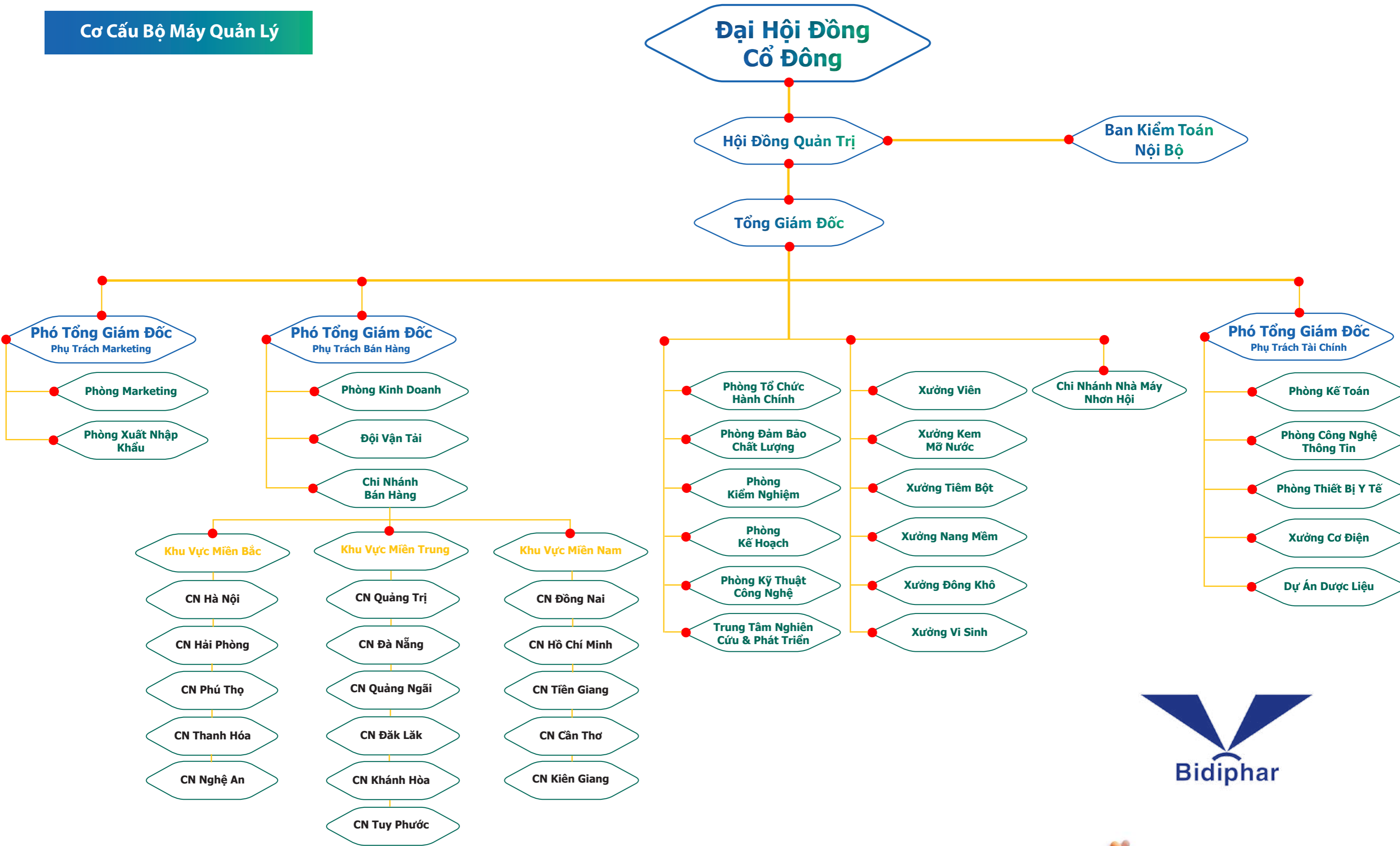
**Phân Phối Trong Nước:** Bao gồm phần lớn các tỉnh: Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Cần Thơ, Kiên Giang.

**Phân Phối Ngoài Nước:** Chủ yếu các nước Lào, Campuchia, Mông Cổ.





## Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý





## Mô Hình Quản Trị, Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý

### Công Ty Liên Kết

Thực hiện sáp nhập 03 công ty con (bao gồm Công ty TNHH MTV Bidiphar Công nghệ cao, Công ty TNHH MTV Bidiphar Betalactam và Công ty TNHH MTV Non-Bidiphar Betalactam) vào Chi nhánh Bidiphar – Nhà máy công nghệ cao Nhơn Hội tại Khu kinh tế Nhơn Hội theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

Thông qua chủ trương và thực hiện các thủ tục thoái toàn bộ vốn đầu tư của Bidiphar tại Công ty Cổ phần khoáng sản Biotan (tương ứng 13,5% vốn điều lệ của Biotan) trong tháng 12/2020.

Như vậy, cơ cấu doanh nghiệp của Bidiphar hiện nay gồm : 01 Công ty liên kết (Công ty CP Cao su Bidiphar), 01 Công ty con (Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar) và 18 Chi nhánh (bao gồm 17 Chi nhánh bán hàng trên cả nước và 01 Chi nhánh Nhà máy sản xuất thuốc tại Nhơn Hội-Bình Định).



### Các Phân Xưởng & Dây Chuyển Sản Xuất

DBD sở hữu 01 nhà máy sản xuất dược phẩm tại trụ sở chính ở TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, gồm 07 phân xưởng sản xuất với 12 dây chuyền đạt chuẩn WHO-GMP. Nhà máy của DBD sản xuất gần 400 loại sản phẩm thuộc 20 nhóm điều trị khác nhau.

PHÂN XƯỞNG	SẢN PHẨM	CÔNG SUẤT	CÔNG SUẤT HOẠT ĐỘNG/ CÔNG SUẤT THIẾT KẾ	%DOANH THU ETC
THUỐC TIÊM ĐÔNG KHÔ	Thuốc tiêm, dịch truyền điều trị ung thư và thuốc tiêm kháng sinh	24 triệu lọ/năm	47,60%	18,70%
THUỐC TIÊM BỘT	Viên nén, viên nang kháng sinh nhóm Penicillin và Cephalosporin	35 triệu lọ/năm	90,40%	42,70%
THUỐC VIÊN BETA-LACTAM	Viên nén, viên nang, viên bao phim, v.v. các dòng hô hấp, tiêu hóa, tim mạch, v.v.	500 triệu viên/năm	14,10%	12,30%
THUỐC VIÊN NON-BETA-LACTAM	Thuốc nhỏ mắt-mũi, kem bôi da, si-rô, dung dịch sát trùng, v.v.	1 tỷ viên/năm	22,60%	15,60%
THUỐC DẠNG KEM-MỠ-NƯỚC	Viên nang Đông dược, thực phẩm chức năng, thuốc đạn hạ sốt	36 triệu lọ/năm	8,10%	8,40%
THUỐC DẠNG VIÊN NANG MỀM	Thuốc bột, cốm dòng tiêu hóa	-	-	2,00%
THUỐC BỘT VI SINH		-	-	0,20%

# 12 Dây Chuyển

đạt chuẩn WHO - GMP.

# 400 Nhóm Sản Phẩm

thuộc 20 nhóm điều trị.



**Định Hướng Xây Dựng Thêm Dây Chuyên Thuốc Tiêm Và Thuốc Viên Tiêu Chuẩn EU-GMP**

DÂY CHUYÊN	VỐN ĐẦU TƯ	CÔNG SUẤT DỰ KIẾN	TIÊU CHUẨN DỰ KIẾN	TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG
DÂY CHUYÊN THUỐC TIÊM ĐIỀU TRỊ UNG THƯ	301,8 tỷ đồng (40% vốn tự có, 60% vốn vay)	1,8 triệu lọ/năm	WHO-GMP EU-GMP	Hoàn thành xây dựng và lắp đặt; chuyên gia vận hành từ nước ngoài chưa sang do dịch COVID-19.
DÂY CHUYÊN THUỐC VIÊN ĐIỀU TRỊ UNG THƯ		2 triệu viên/năm	WHO-GMP EU-GMP	Hoàn thành xây dựng nhà xưởng. Tiến độ lắp đặt dây chuyền chậm do việc kiểm thử dây chuyền từ nhà cung cấp ở Trung Quốc bị trì hoãn.

# EU GMP

Với định hướng mở rộng khả năng đầu thầu sang các nhóm 1-2, DBD đang xây mới thêm các dây chuyên thuốc tiêm và thuốc viên đạt chuẩn EU-GMP và hướng vào nhóm thuốc điều trị ung thư.


**Các Mục Tiêu Chủ Yếu Của Công Ty**

- Giữ vững thị trường tiêu thụ. Mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối ra ngoài tỉnh và ngoài nước;
- Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng;
- Trở thành nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao theo tiêu chuẩn WHO-GMP; Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu; Đồng thời nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác;
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn WHO-GMP, khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tại Việt Nam;
- Trở thành doanh nghiệp dược có kênh phân phối chuyên nghiệp, sâu, rộng và đa dạng nhất. Đặc biệt là phân phối dòng thuốc kháng sinh và điều trị ung thư;
- Giữ vững thương hiệu Bidiphar là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược trong nước với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

**Chiến Lược Phát Triển Trung & Dài Hạn**

- Bidiphar nhất quán theo đuổi chính sách chất lượng sản phẩm, vì vậy, việc không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm là chiến lược xuyên suốt của Công ty.
- Phát triển các thể mạnh hiện tại về sản phẩm thuốc đặc trị ung thư, công nghệ tiên tiến thế giới và thương hiệu uy tín trên thị trường để giữ vững thị phần trong khu vực tạo tên tuổi trên thị trường Việt Nam và nước ngoài.
- Xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm phù hợp, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển các sản phẩm mới.
- Xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng minh bạch, cân đối phù hợp các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thường nhật và các nguồn đầu tư mới để có đủ tiềm lực cho quá trình phát triển dài hạn phía trước.







## Rủi Ro Kinh Tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và DBD nói riêng. Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát,... Sự biến động của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng nổ bắt đầu từ cuối năm 2019 đến nay đã đẩy các nền kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái tồi tệ nhất trong nhiều thập kỉ qua. Đối lập với bức tranh kinh tế ảm đạm của thế giới, nền kinh tế Việt Nam vẫn có sức bật tương đối tốt do tính quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2020 Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) dương đạt 2,91% - mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế thì nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của người Việt Nam càng được chú trọng và quan tâm nhiều hơn, tạo điều kiện thuận lợi đến việc phát triển của ngành Dược phẩm nói chung và DBD nói riêng. Bên cạnh đó, dân số tăng trưởng nhanh cùng với thu nhập bình quân đầu người cải thiện dẫn đến việc chi tiêu cho các vấn đề về chăm sóc sức khỏe ngày càng cao. Mặt khác, Việt Nam bắt đầu bước qua giai đoạn già hóa dân số từ năm 2017, số năm bệnh tật và số loại bệnh trung bình mắc phải của người già đang gia tăng nhanh chóng. Cùng với sự phát triển của các ngành công nghệ dẫn đến môi trường và khí hậu ô nhiễm. Do đó mở rộng và phát triển ngành Dược ở Việt Nam càng được chú trọng hơn. Ngành Dược phẩm đang được đánh giá là lĩnh vực ngành ít bị chịu ảnh hưởng nhất – hay thậm chí là đạt được sự tăng trưởng cao trong giai đoạn “tầm tối” của thế giới. Điều này sẽ là cơ hội cũng như thách thức cho DBD. Theo đó, Công ty thường xuyên theo dõi tình hình thị trường để tìm kiếm những giải pháp mới chẳng hạn như phát triển sản phẩm mới để phù hợp với tình hình nền kinh tế và ngành nói chung.

**B**idiphar luôn luôn tự ý thức bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao chất lượng, thiết kế mẫu mã, bao bì đẹp mắt cùng với các thông tin chi tiết như nguồn gốc, xuất xứ, thành phần, công dụng, thời hạn sử dụng để người tiêu dùng dễ dàng nhận biết và sử dụng sản phẩm đúng cách.

## Rủi Ro Tỷ Giá

Các Doanh nghiệp Dược Việt Nam nói chung và Bidiphar nói riêng đa phần đều sử dụng dược liệu nhập khẩu cho sản xuất và các sản phẩm thuốc tân dược nhập khẩu khác cho hoạt động kinh doanh thương mại. Khi rủi ro biến động tỷ giá hối đoái USD/VND xảy ra sẽ ảnh hưởng đáng kể lên giá vốn hàng bán và chi phí tài chính của Công ty. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá Đô la Mỹ, sẽ là nguyên nhân làm cho giá vốn hàng bán biến động gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, tỷ giá liên tục biến động do tình hình kinh tế thế giới bị ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại, dịch Covid – 19. Tỷ giá VN hiện nay vẫn đang nằm trong tầm kiểm soát, Chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước là cơ chế tỷ giá trung tâm linh hoạt. Tức là áp dụng mức tỷ giá cố định và điều chỉnh theo biên độ ± 2%.

Chính vì thế, giải pháp cho loại rủi ro này là Công ty thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá ngoại tệ giao dịch. Ngoài ra, Công ty còn tự bảo hiểm rủi ro bằng phương pháp thành lập các quỹ dự phòng rủi ro cũng như theo dõi sát những biến động tỷ giá để hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra.

## Rủi Ro Pháp Luật

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và đã niêm yết trên sàn HOSE nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật như Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Luật dân sự, Luật Lao động... Trong thời gian gần đây, các văn bản luật này đã có nhiều sự thay đổi, điều này gây ra những ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty. Với tinh thần tôn trọng luật pháp, DBD cần tuân thủ đúng các quy định có liên quan. Công ty luôn nắm bắt kịp thời các thông tư luật pháp trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh khi có sự thay đổi cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý khi có phát sinh để hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất.





## Các Nhân Tố Rủi Ro

### Rủi Ro Đặc Thù Ngành

#### **Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào**

Đặc điểm của ngành Dược là nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 60% chi phí sản xuất) và phần lớn các DN nội địa và DBD phải nhập khẩu 90% nguyên liệu cho sản xuất thuốc tân dược từ nước ngoài như Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore... nên sự biến động của giá nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp lây lan sang nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, làm cho chuỗi cung ứng hàng hóa trên toàn thế giới bị gián đoạn, đình trệ.

Hiện nay, các nhà máy sản xuất nguyên liệu dược phẩm từ Trung Quốc bị siết tiêu chuẩn. Nhằm thắt chặt chất lượng sản xuất các hoạt chất dược phẩm và quy định xử lý chất thải, Cục Quản lý Dược và Thực phẩm Trung Quốc (CFDA) và Bộ Bảo vệ Môi trường Trung Quốc (MEP) đã đóng cửa các nhà máy sản xuất nguyên liệu dược phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng sản xuất và tiêu chuẩn chất thải. Các nhà máy còn lại phải chịu thêm mức thuế xử lý chất thải mới từ năm 2018. Từ đó, ảnh hưởng tới nguồn cung ứng hàng hóa từ các nước và việc nhập khẩu nguyên vật liệu ngành dược tại Việt Nam nói chung và của Bidiphar nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn.

Để góp phần hạn chế rủi ro nguyên vật liệu đầu vào, BIDIPHAR đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín đối với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu với giá cả ổn định và xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý nhằm giảm thiểu tác động khi thị trường biến động mạnh.

#### **Rủi ro cạnh tranh**

Thị trường ngành Dược phẩm Việt Nam được đánh giá là một thị trường tiềm năng với tỷ lệ tăng trưởng nhanh nhất Châu Á. Trong thời gian tới, ngành Dược đang được đánh giá là một “mảnh đất trù phú” thu hút nhiều nhà đầu tư ngoại, các tập đoàn quốc gia trên thế giới, thậm chí cả những nhà đầu tư trong nước hoạt động ngoài ngành cũng đang tạo ra áp lực khá lớn với các doanh nghiệp dược trong nước. Hơn thế nữa, Việt Nam chính thức tham gia các hiệp định thương mại về cam kết thương mại tự do làm cho rào cản thuế quan và những hạn chế liên quan tới việc nhập khẩu nguyên vật liệu thuốc dược gỡ bỏ dẫn đến cạnh tranh ngày càng cao. Mức độ cạnh tranh trong thị trường dược những năm tới được đánh giá sẽ diễn ra khốc liệt hơn trên hầu hết các phân khúc thị trường.

Ngoài ra, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh cao về giá ở các nhóm thầu 3-5 cho sản phẩm đạt WHO – GMP. Cụ thể, với tiêu chuẩn sản xuất đạt WHO-GMP, DBD tham gia đấu thầu ở các nhóm 3-5 theo thông tư 15/2019/TT-BYT. Thị phần ở các nhóm thầu này khá phân mảnh với sự tham gia của khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất trong nước. Thị phần các sản phẩm nhập khẩu ở các nhóm này tương đối thấp bởi các chính sách pháp lý tạo lợi thế cho sản phẩm được sản xuất trong nước:

(i) Luật Dược 105/2016/QH13 (Chương II – Điều 7) yêu cầu ưu tiên các nhà thầu nội địa nếu các doanh nghiệp này có khả năng tương đồng với các doanh nghiệp sản xuất nước ngoài trong việc đáp ứng được chất lượng sản phẩm, giá đấu thầu và khả năng cung cấp.

(ii) Thông tư 03/2019/TT-BYT tăng số lượng hoạt chất ưu tiên đấu thầu cho các doanh nghiệp sản xuất nội địa từ 146 lên 640 hoạt chất.

Chính vì vậy, áp lực cạnh tranh về giá thầu giữa các doanh nghiệp nội địa trong các nhóm thầu 3-5 tương đối cao do các doanh nghiệp này đều cùng phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu (giá vốn tương đồng), cùng tiêu chuẩn sản xuất (WHO-GMP) và cùng chịu ảnh hưởng từ chính sách đấu thầu ưu tiên về giá.

Do đó, Công ty thường xuyên đổi mới công nghệ sản xuất dược phẩm, phát triển nghiên cứu nhiều loại thuốc mới có hiệu quả và tính đột phá hơn để làm giảm bớt mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành như hiện nay.

#### **Rủi ro hàng giả, hàng nhái**

Hiện tượng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hiện ngày càng tràn lan khắp mọi nơi, mọi lĩnh vực, ngành nghề bao gồm cả lĩnh vực dược phẩm. Hàng giả, hàng nhái đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận, uy tín của doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm chân chính cũng như dẫn đến tiền mất tật mang cho người tiêu dùng và gây bất ổn thị trường vì có sự cạnh tranh không lành mạnh. Theo Tổng cục Sở hữu Trí tuệ bình quân mỗi năm vẫn có hơn 3.000 trường hợp vi phạm về nhãn hiệu hàng hóa và cạnh tranh không lành mạnh về dược phẩm.

Đứng trước thực trạng trên, Bidiphar luôn luôn tự ý thức bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao chất lượng, thiết kế mẫu mã, bao bì đẹp mắt cùng với các thông tin chi tiết như nguồn gốc, xuất xứ, thành phần, công dụng thời hạn sử dụng để người tiêu dùng dễ dàng nhận biết sản xuất và sử dụng sản phẩm đúng cách. Song song đó, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc đầu tư quảng bá thương hiệu và đăng ký bản quyền nhãn hiệu hàng hóa.

### Rủi Ro Khác

Cũng như các Doanh nghiệp khác, ngoài những yếu tố tác động chính đến hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty còn phải chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh, bão, lũ lụt, sấm sét, động đất hay cháy, nổ... làm gián đoạn quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Để khắc phục rủi ro này DBD chủ động thường xuyên kiểm tra hệ thống cháy nổ và mua thêm các gói chính sách bảo hiểm sức khỏe cho người lao động.





## Bức Phá Để Thành Công

Tình hình chung ngành Dược năm 2020  
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức & nhân sự  
Tình hình đầu tư & thực hiện dự án  
Cơ cấu cổ đông & thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

## Phần II Tình Hình Hoạt Động Của Công ty





## Tình Hình Chung Ngành Dược Phẩm 2020

Nguồn nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ (chiếm hơn 80% tổng giá trị nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu) bị thiếu hụt trong ngắn hạn do (i) Dịch bệnh diễn ra mạnh ở một số tỉnh tập trung các cơ sở sản xuất nguyên liệu dược phẩm ở Trung Quốc như Hồ Bắc, Giang Tô và Sơn Đông, khiến nhiều doanh nghiệp tạm đóng cửa; và (ii) Ấn Độ hạn chế xuất khẩu khẩn cấp 13 loại hoạt chất thuộc nhóm giảm đau – hạ sốt và nhóm vitamin do không nhập được nguyên liệu ban đầu từ Trung Quốc trong Q1/2020.

Tiến độ hợp tác giữa các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam và các đối tác nước ngoài bị trì hoãn, nguyên nhân do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác giữa các quốc gia bị hạn chế bởi dịch bệnh COVID-19, cản trở tiến độ của các hoạt động hợp tác như thẩm định tiêu chuẩn sản xuất tốt (GMP) và xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm từ các đối tác ở Châu Âu, Hàn Quốc, v.v.

Dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng không đáng kể tới đầu ra các doanh nghiệp dược phẩm nội địa mặc dù doanh thu các nhà thuốc và quầy thuốc tăng trưởng mạnh khoảng 164-168% trong Q1/2020 (Kantar Vietnam Worldpanel tháng 03/2020). Nguyên nhân chủ yếu do (i) Nhu cầu tiêu thụ khẩu trang và nước rửa tay tăng mạnh nhưng các sản phẩm này không thuộc lĩnh vực sản xuất của các doanh nghiệp dược phẩm và (ii) Nhu cầu tích trữ các sản phẩm tăng cường miễn dịch (vitamin) và các thuốc phổ thông cải thiện triệu chứng (nhóm thuốc giảm đau – hạ sốt, điều trị ho, cảm) tăng nhưng thị phần doanh thu các sản phẩm này lại thuộc về các doanh nghiệp nước ngoài.

Cơ cấu tài chính an toàn với tỷ lệ vay nợ thấp là lợi thế của đa số các doanh nghiệp dược trong bối cảnh dịch bệnh. Ngoại trừ DHT, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp ở mức <0,8 lần, trong đó nợ vay trên vốn chủ sở hữu ở mức <0,3 lần. Việc này giúp các doanh nghiệp dược tránh được áp lực trả nợ gốc và nợ vay trong thời điểm nền kinh tế trì trệ do tác động của dịch bệnh COVID-19.

Đứng trước tình hình như vậy, dưới sự định hướng của HĐQT, sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành, cùng sự đoàn kết của toàn thể CB-CNV, Bidiphar đã đạt những kết quả khả quan trong năm 2020, điển hình là doanh thu tăng nhẹ so với năm ngoái trong khi LNTT đạt 102% kế hoạch ĐHCĐ đặt ra.





# Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh

## Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Năm 2020

Nội dung	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành KH 2020/2019	So sánh
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.321,01	1.400	1.329,80	95%	0,70%
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	846,93	-	765,8	-	-9,60%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	414,8	-	491,1	-	18,40%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	174,01	190	193,2	102%	11,00%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	142,23	-	157,9	-	11,00%
EPS	Đồng/CP	2.444	-	2.712	-	11,00%

Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của Bidiphar năm 2020 diễn biến theo chiều hướng tích cực khi các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều tăng. Cụ thể, tổng doanh thu đạt gần 1.330 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,7% so với năm 2019, hoàn thành 95% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, sản lượng sản phẩm sản xuất thực tế vẫn tăng trưởng hơn 20%.

Doanh thu nhóm hàng mua ngoài chỉ đạt 81% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty tiến hành mở room ngoài, hạn chế kênh kinh doanh liên quan bên thứ ba dẫn đến giảm sút doanh thu nhóm hàng dược phẩm ngoài. Ngoài ra, nguồn hàng vật tư tiêu hao nhập khẩu khan hiếm, giá thành tăng cao, khả năng cung ứng chậm trễ... cũng ảnh hưởng đến doanh thu của mảng kinh doanh này.

Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế của DBD đạt 193 tỷ đồng, tăng 11% và vượt 2% kế hoạch năm. Việc tăng trưởng dương này là do doanh nghiệp thành công trong công tác tối ưu hóa các chi phí - chi phí hoạt động trong năm tiết giảm được 9% so với kế hoạch ngân sách. LNST thu nhập doanh nghiệp năm 2020 tăng 15,6 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 11% so với cùng kỳ năm 2019. Trong năm vừa qua, Công ty đã thay đổi chính sách bán hàng, tăng tỷ trọng bán hàng dược phẩm do Công ty sản xuất, giảm doanh thu hàng dược phẩm mua ngoài và hàng trang thiết bị y tế, do đó hiệu quả kinh doanh tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu đạt

**1.330**  
tỷ đồng

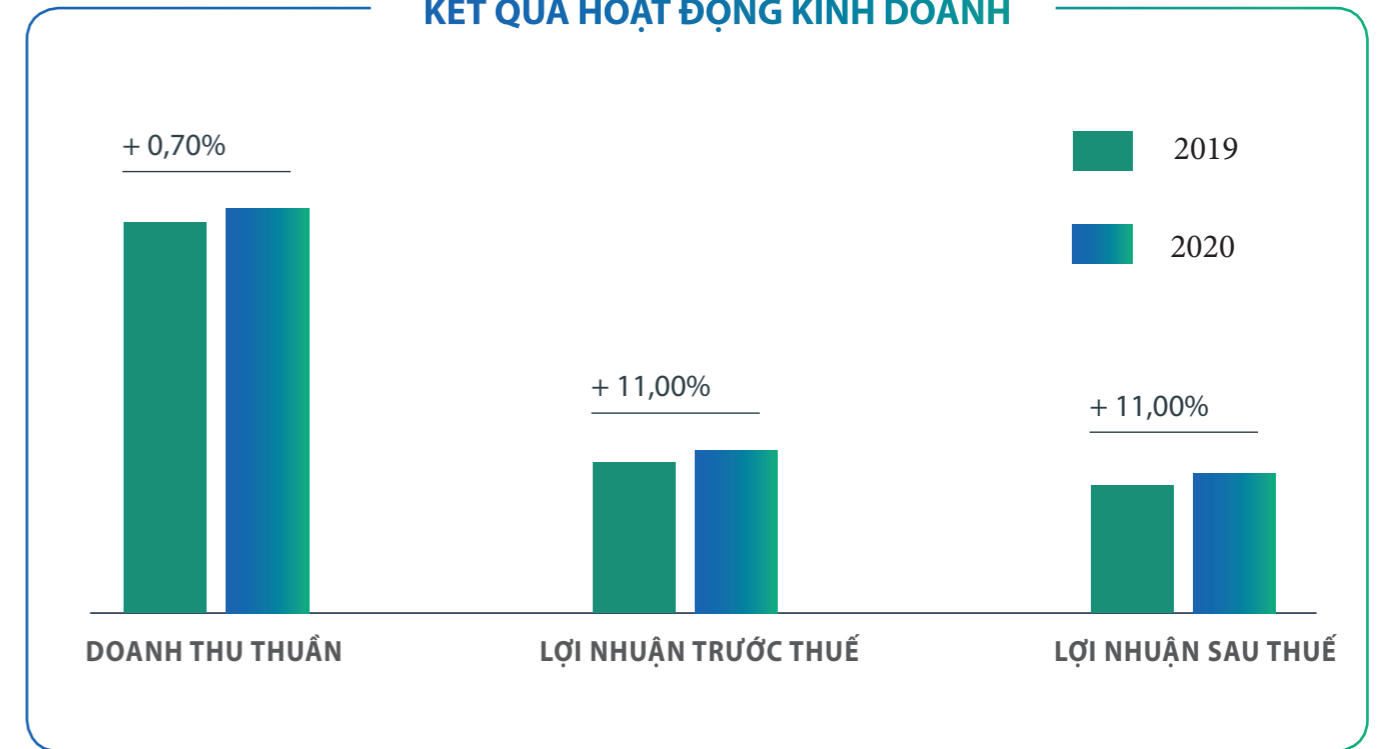
Tăng 0,70% so với cùng kỳ

Lợi nhuận trước thuế đạt

**193**  
tỷ đồng

Tăng 11% so với cùng kỳ

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



# Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh

## Cơ Cấu Doanh Thu Theo Nhóm Sản Phẩm

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dược phẩm	Tỷ đồng	1.188,10	89,90%	1.220,60	91,80%
Thiết bị - vật tư y tế	Tỷ đồng	116,6	8,80%	92,8	7,00%
Khác	Tỷ đồng	16,3	1,30%	16,4	1,20%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.321,00</b>	<b>100%</b>	<b>1.329,80</b>	<b>100%</b>

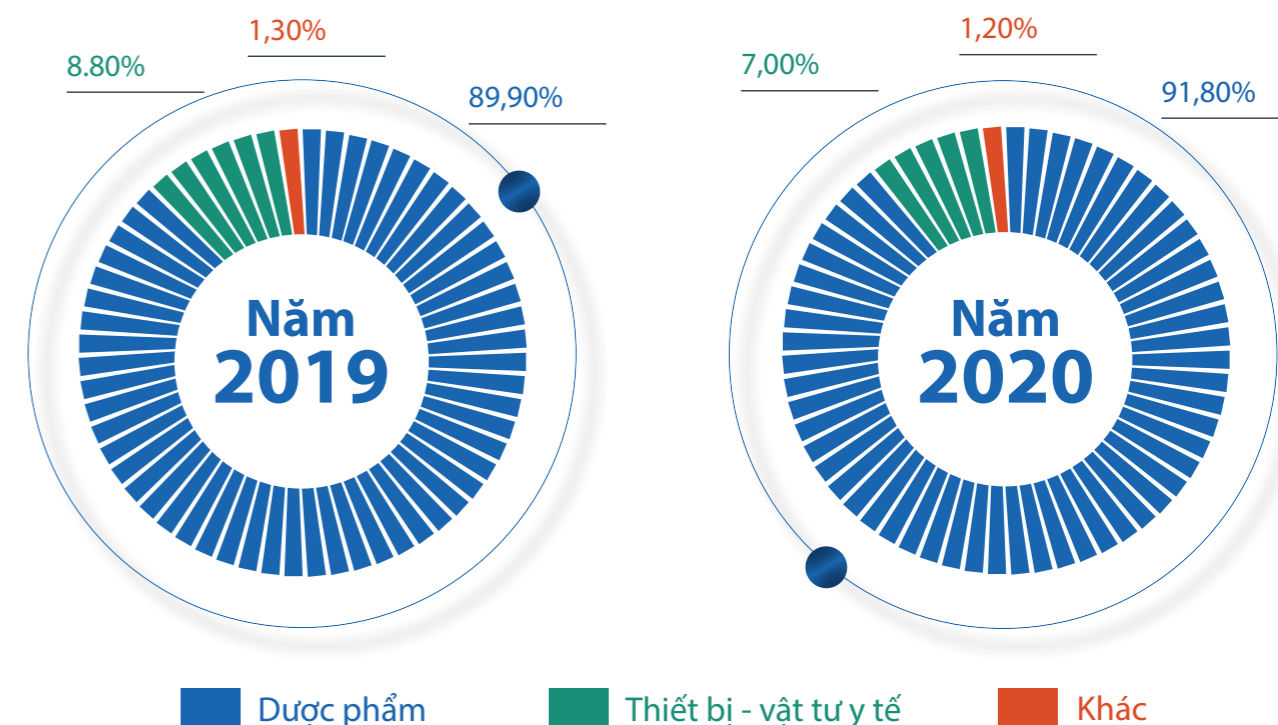
Nguồn doanh thu chính của DBD là hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm, chiếm khoảng 92% tổng doanh thu năm 2020, trong đó sản phẩm chủ lực là các dòng thuốc kháng sinh và các dòng thuốc điều trị ung thư, chiếm khoảng 56% doanh thu mảng dược phẩm.

Hoạt động sản xuất và phân phối thiết bị y tế của Công ty trong năm 2020 đạt 92,8 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 7% tổng doanh thu. Mảng kinh doanh này bao gồm việc sản xuất và kinh doanh các loại máy giặt và sấy công nghiệp, tủ vi khí hậu, bếp sắc thuốc, lò đốt rác thải y tế, hệ thống cung cấp khí sạch, v.v. Một số khách hàng lớn của DBD gồm Sở Y tế Bình Định, Công ty TNHH ĐTPT Kỹ thuật Đông Nam, và Ban Quản lý Dự án ĐTXD trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Các hoạt động khác chiếm tỷ trọng chỉ khoảng 1,2% tổng doanh thu, bao gồm việc phân phối nguyên liệu sản xuất và dịch vụ bảo trì các thiết bị y tế đã bán của DBD. Các nguyên liệu sản xuất DBD kinh doanh bao gồm: nút cao su, ống thủy tinh, chai nhựa và các loại bao bì như nhãn hộp, hộp, màng nhôm, nhựa PVC. Một số khách hàng mua vật liệu của DBD gồm Công ty DSM Ấn Độ và Công ty APC.

**S**ản phẩm chủ lực của DBD là các dòng thuốc kháng sinh và các dòng thuốc điều trị ung thư, chiếm khoảng 56% doanh thu mảng dược phẩm.

## CƠ CẤU DOANH THU THEO NHÓM SẢN PHẨM





## Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh

### Cơ Cấu Doanh Thu Mảng Dược Phẩm Theo Kênh Phân Phối

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
ETC	Tỷ đồng	554	62%	635	60%
OTC	Tỷ đồng	325	37%	408	39%
Xuất khẩu	Tỷ đồng	9	1%	11	1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>888</b>	<b>100%</b>	<b>1.054</b>	<b>100%</b>

Nhìn chung, cả 3 kênh phân phối cho mảng dược phẩm của DBD - kênh đấu thầu (ETC), kênh bán lẻ (OTC) và xuất khẩu, đều tăng trưởng tích cực trong năm 2020. Cụ thể:

Nguồn doanh thu chính của DBD tới từ kênh đấu thầu (ETC) với tỷ trọng chiếm 60% doanh thu dược phẩm. So với một số doanh nghiệp dược phẩm niêm yết khác, giá trị các sản phẩm dược của DBD được tiêu thụ chiếm khoảng 1,8% tổng thị phần kênh ETC. Năm 2020, doanh thu từ kênh ETC của DBD đạt khoảng 635 tỷ đồng (+14,6% yoy), chủ yếu đến từ sự tăng trưởng tích cực của nhóm thuốc điều trị ung thư.

Nguồn doanh thu chủ lực thứ 2 của DBD đến từ kênh bán lẻ (OTC) cũng tăng trưởng tích cực trong năm 2020, đạt 408 tỷ đồng, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

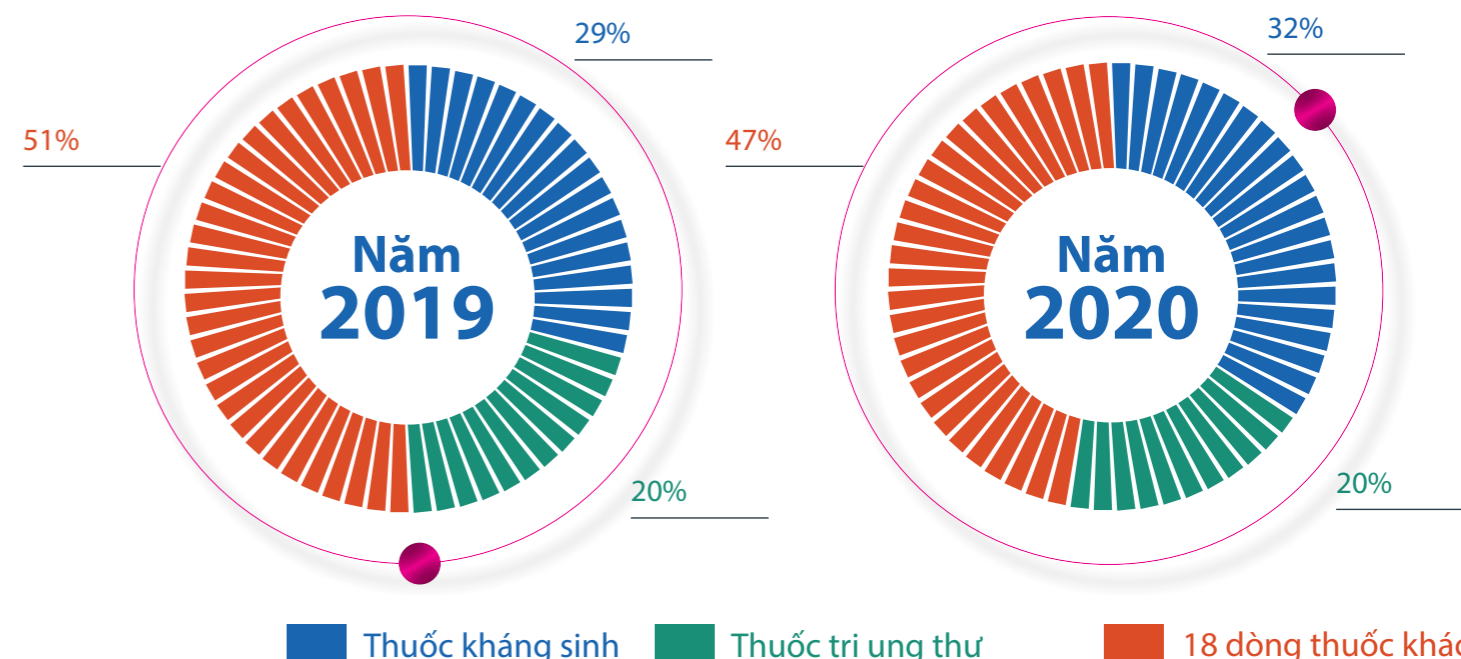
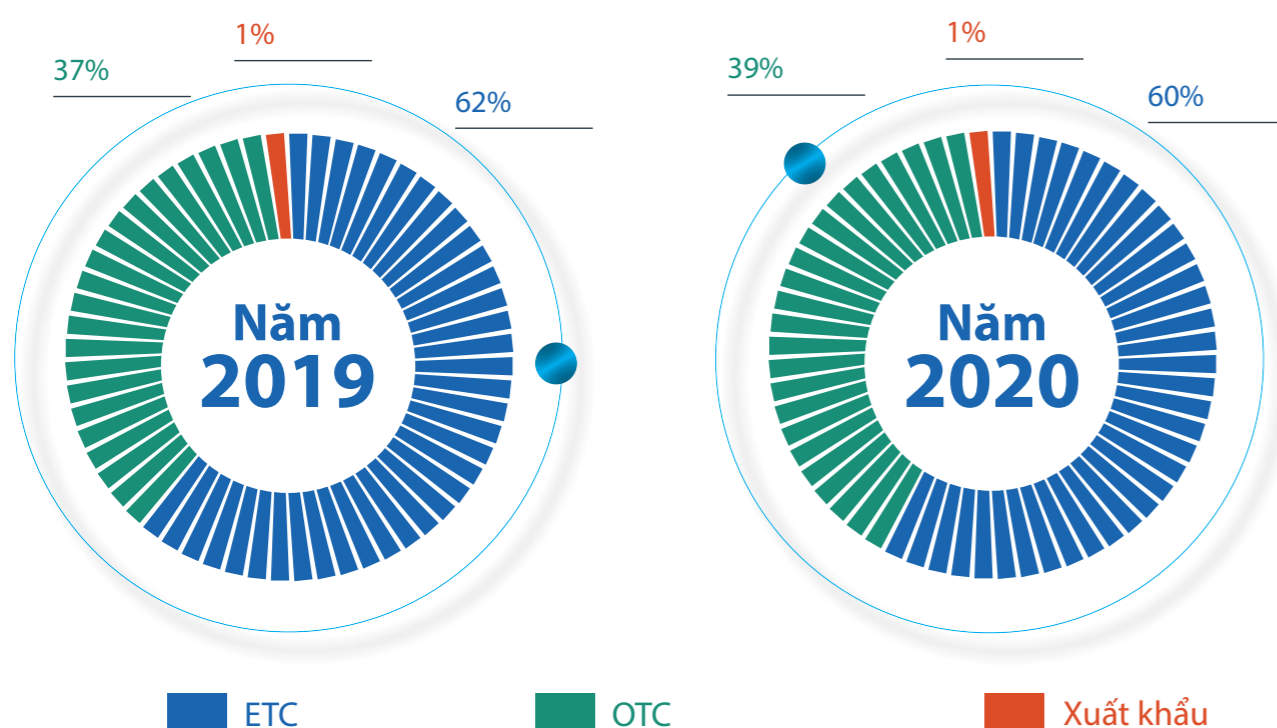
### Cơ Cấu Doanh Thu Từ Kênh Đấu Thầu (ETC)

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thuốc kháng sinh	Tỷ đồng	161	29%	206	32%
Thuốc điều trị ung thư	Tỷ đồng	110	20%	128	20%
18 dòng thuốc khác	Tỷ đồng	282	51%	301	47%
<b>Tổng cộng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>554</b>	<b>100%</b>	<b>635</b>	<b>100%</b>

Doanh thu từ các dòng thuốc kháng sinh từ kênh đấu thầu của doanh nghiệp (các nhóm Penicillin và Cephalosporin) trong năm 2020 ghi nhận sự tăng trưởng dương, đạt 206 tỷ đồng (+28% yoy), chiếm 32% tổng doanh thu từ kênh ETC.

Doanh thu từ các dòng thuốc ung thư ở kênh đấu thầu của DBD (các thuốc hóa trị dạng thuốc tiêm và dịch truyền) trong năm vừa qua đạt 128 tỷ đồng (+16,4% so với cùng kỳ). Trong đó, các sản phẩm chủ lực thuộc các nhóm hoạt chất Paclitaxel, Oxaliplatin và Docetaxel (chiếm 48,8% doanh thu thuốc ung thư của DBD). Các nhóm thuốc này được chỉ định điều trị các bệnh ung thư buồng trứng, ung thư vú di căn, ung thư phổi (Paclitaxel), ung thư đại - trực tràng (Oxaliplatin), và ung thư vú, ung thư phổi, ung thư tuyến tiền liệt và ung thư dạ dày (Docetaxel).

Doanh thu từ 18 dòng thuốc khác (bao gồm các nhóm sản phẩm như: Dung dịch thẩm phân, Tiêu hóa, Vitamin - khoáng chất, Giảm đau - hạ sốt, chống viêm, Cơ xương khớp, Tim mạch, Hô hấp) trong năm qua cũng tăng trưởng tích cực, đạt 301 tỷ đồng, tăng 6,7% so với cùng kỳ, chiếm 47% tổng doanh thu từ kênh ETC.



**Thông Tin Ban Điều Hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng

**Bà Phạm Thị Thanh Hương**

**Chức vụ** Tổng Giám đốc  
**Năm sinh** 10/7/1965

**Trình độ chuyên môn** Thạc sỹ Dược

**Quá trình công tác:**

1989 - 2001 Công tác tại Xí nghiệp Dược Bình Định  
 2001 - 2007 Phó Giám đốc Sở Y tế Bình Định  
 2007 - 2009 Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bình Định  
 2010 – 02/2014 Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế (TTBYT) tỉnh Bình Định  
 03/2014 – 04/2019 Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định  
 20/04/2019 – nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

**Ông Nguyễn Thanh Giang**

**Chức vụ** Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh** 5/12/1967

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Tài chính – Kế toán

**Quá trình công tác:**

10/1990 – 05/1995 Kế toán viên – Xí nghiệp dược phẩm Bình Định  
 06/1995 – 01/2000 Phó phòng Kế toán - Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định  
 01/2000 – 03/2009 Kế toán trưởng – Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định  
 04/2009 – 02/2014 Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định  
 12/2012 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Muối và Thực phẩm Bình Định  
 03/2014 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

**Ông Huỳnh Ngọc Oanh**

**Chức vụ** Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh** 11/4/1963

**Trình độ chuyên môn** Dược sĩ

**Quá trình công tác:**

04/1988 – 12/1991 Công tác tại Công ty Dược Tuy Phước, Bình Định  
 01/1992 - 1996 Công tác tại Trạm đại diện Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định tại TP. Hồ Chí Minh  
 01/1997 – 09/2010 Giám đốc chi nhánh Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định tại TP. Hồ Chí Minh  
 10/2010 - 09/2011 Giám đốc khu vực phía Nam kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định tại TP. Hồ Chí Minh  
 10/2011 – 02/2014 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – TTBYT tỉnh Bình Định  
 03/2014 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)



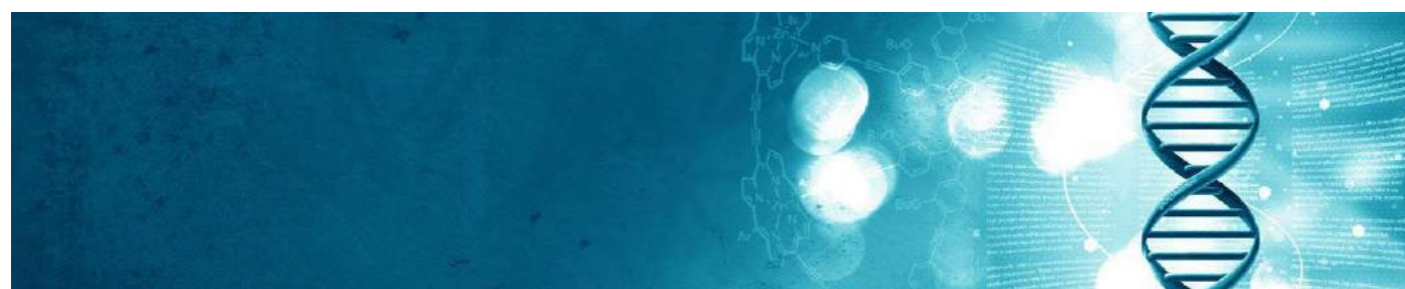


**Thông Tin Ban Điều Hành**
**Ông Nguyễn Ngọc Dũng**

<b>Chức vụ</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Năm sinh</b>	12/08/1969
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Dược sĩ chuyên khoa I
<b>Quá trình công tác:</b>	
08/1991 – 03/1993	Nhân viên kế hoạch mua hàng - Công ty Dược huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
04/1993 – 05/1995	Nhân viên kế hoạch - Hiệu thuốc Tuy Phước thuộc Công ty Dược phẩm - dược liệu Bình Định
06/1995 – 05/2000	Nhân viên bán hàng - Hiệu thuốc Tuy Phước thuộc Công ty Dược phẩm - dược liệu Bình Định
05/2000 – 09/2002	Trưởng hiệu thuốc Tuy Phước - Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
09/2002 – 06/2006	Học lớp dược sĩ đại học tại trường Đại học y khoa Huế
07/2006 – 08/2009	Trưởng chi nhánh Tuy Phước - Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
08/2009 – 10/2015	Phó phòng Kinh doanh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
10/2015 - 10/2019	Trưởng phòng Marketing Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
10/2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

**Bà Nguyễn Thị Mai Hoa**

<b>Chức vụ</b>	Kế toán trưởng
<b>Năm sinh</b>	19/07/1965
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kế toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
08/1987 – 12/1989	Kế toán tại Xí nghiệp Liên hiệp Dược Nghĩa Bình
01/1990 – 05/1995	Kế toán tại Công ty Dược - Vật tư y tế Bình Định
06/1995 – 09/2006	Kế toán tại Công ty Dược - TTBYT tỉnh Bình Định
10/2006 – 04/2008	Phó phòng Kế toán tại Công ty Dược - TTBYT tỉnh Bình Định
05/2008 – 08/2009	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
09/2009 – 02/2014	Thành viên HĐQT Công ty Dược - TTBYT tỉnh Bình Định
03/2014 - 20/04/2019	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
09/2009 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)



**Số Lượng Cán Bộ, Nhân Viên**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>941</b>	<b>100</b>
1	Trình độ trên đại học	36	3,83
2	Trình độ đại học	319	33,9
3	Trình độ cao đẳng	59	6,27
4	Trình độ trung cấp	260	27,63
5	Trình độ khác	267	28,37



# 400 triệu đồng

**kinh phí đào tạo nội bộ & đào tạo bên ngoài**

**Chính Sách Dành Cho Người Lao Động**
**Chính sách đào tạo**

Trong năm, Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài, với kinh phí trên 400 triệu đồng;

Năm 2020 đặc biệt chú trọng đào tạo cho Khối bán hàng trên cả nước với các lớp đào tạo bao gồm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng, chiến lược bán hàng, quy trình đấu thầu, văn hóa doanh nghiệp... nhằm nâng cao kỹ năng của đội ngũ bán hàng và marketing sản phẩm. Con người là vốn quý giá nhất của mỗi doanh nghiệp hơn lúc nào hết, câu nói này càng có giá trị và ý nghĩa khi nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập toàn cầu một cách mạnh mẽ, tính chất cạnh tranh của nền kinh tế thị trường ngày càng gay gắt, thì yếu tố con người ngày càng là nền tảng và trọng yếu nhất trong mỗi tổ chức, đặc biệt là mỗi doanh nghiệp. Điều đó, đòi hỏi ban lãnh đạo Công ty phải có cách tiếp cận mới về việc tuyển dụng và sử dụng lao động mà cốt lõi là tuyển dụng và sử dụng lao động mà cốt lõi là tuyển và dụng nhân tài hàng năm. Cụ thể:

- Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng.
- Công ty đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động.
- Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ... tổ chức các hoạt động vui chơi trong các dịp lễ đặc biệt, du lịch nghỉ mát, văn hóa văn nghệ thể dục thể thao... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

**Môi trường làm việc**

- Xây dựng chương trình kế hoạch kinh phí và tổ chức triển khai quán triệt đến toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty để biết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
- Công ty đã xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành (BCH) Công đoàn cơ sở và lãnh đạo Công ty trên cơ sở đó để đề xuất thành lập Hội đồng bảo hiểm lao động (BHLĐ) và công nhận Mạng lưới an toàn vệ sinh viên (ATVSV) trong Công ty; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng;
- Mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong Công ty đã hoạt động mang lại hiệu quả tích cực. Quy định rõ chế độ trách nhiệm đối với từng cấp bậc, từng chức danh quản lý và các nội quy, quy trình, biện pháp làm việc an toàn đối với từng loại máy móc, thiết bị, công việc.
- Đặc biệt là thi đua lập thành tích trong phong trào xây dựng môi trường làm việc "Xanh – Sạch – Đẹp", xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong toàn Công ty.
- Trong công tác an ninh trật tự, Công ty luôn chú trọng đặc biệt đến công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy (PCCC), bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa (XHCSN) trong mọi tình huống. Thường xuyên giáo dục ý thức cảnh giác chống mọi thủ đoạn phá hoại của địch, và bọn trộm cắp.
- Lực lượng làm công tác bảo vệ, PCCC ngày thường cũng như các dịp nghỉ lễ, tết túc trực thường xuyên 24/24h. Phương án tác chiến cùng với lực lượng công an địa bàn xây dựng phương án phối hợp tác chiến khi có sự cố xảy ra nhằm bảo vệ tốt tài sản của công ty.
- Nhờ vậy, từ trước đến nay không xảy ra mất tài sản hoặc mất an toàn trị an. Công ty được tỉnh tặng nhiều bằng khen về công tác PCCC và bằng khen về thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.





## Tình Hình Đầu Tư & Thực Hiện Dự Án

Đơn vị: tỷ đồng

HẠNG MỤC	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN 2020	THỰC HIỆN GIẢI NGÂN 2020
Xây dựng nhà làm việc các chi nhánh : Đà Nẵng, Tiền Giang, Quảng Ngãi, Kiên Giang	24,8	19,74	6
Đầu tư nhà kho và showroom thiết bị y tế (Cơ sở đường Tây Sơn)	4,7	4,7	-
Đầu tư văn phòng cho thuê khu 34 Ngõ Mây - Quy Nhơn	30	1	-
Nhà máy sản xuất thuốc ung thư Nhơn Hội	301,8	80,8	16
Đầu tư mua sắm mới trong năm 2020	40,25	40,25	55,6
<b>Cộng</b>	<b>401,55</b>	<b>146,49</b>	<b>77,6</b>





## Doanh Thu & Biên Lợi Nhuận Gộp Giai Đoạn 2016 - 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.384,90	1.388,20	1.401,00	1.261,70	1.257,00
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	509,2	490,7	428,1	414,8	491,1
Biên lợi nhuận gộp	%	36,8	35,3	30,6	32,9	39,1

Tỷ suất lợi nhuận gộp của DBD năm 2020 đạt 39,1% - mức cao nhất kể từ năm 2016, do Công ty kiểm soát tốt các chi phí hoạt động, đặc biệt là chi phí giá vốn hàng bán, giảm gần 10% so với năm ngoái. Xem xét trong giai đoạn từ 2016 – 2020, biên lợi nhuận gộp bình quân của Bidiphar đạt khoảng 35%, chỉ đứng sau một số doanh nghiệp đầu ngành như CTCP Traphaco (TRA), CTCP Pymepharco (PME) hay CTCP Dược Hậu Giang (DHG). Nguyên nhân do:

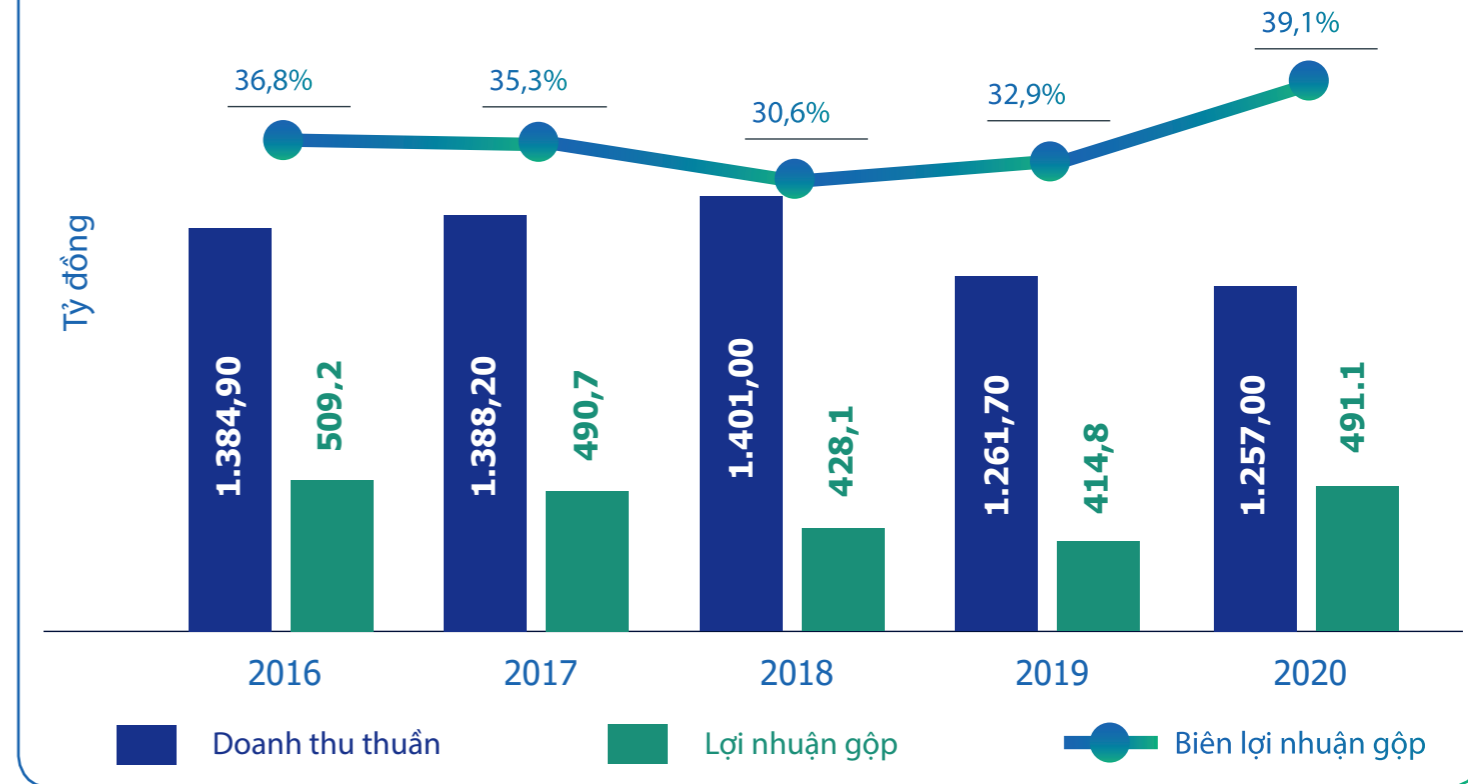
(i) Nguyên liệu HP API cho các thuốc điều trị ung thư và kháng sinh mạnh có giá thành lớn, được nhập từ các nguồn cung cao cấp từ Châu Âu và Châu Mỹ như Chemische Fabrik Berg GmbH (Đức), Phytion Biotech Ltd. (Canada), Teva Czech Industries (CH Séc), v.v. DBD có từ 1-2 nhà cung cấp khác nhau cho mỗi loại hoạt chất, tuy nhiên hầu như chưa có nhà cung cấp từ các nước có chi phí sản xuất rẻ hơn như Trung Quốc hay Ấn Độ.

(ii) Chi phí nguyên liệu cho các API khác được nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ tăng ~8,4% từ năm 2017 khi Trung Quốc bắt đầu đóng cửa các nhà máy sản xuất nguyên liệu không đạt chất lượng.

(iii) Nguyên liệu mẫn thiết bị y tế có giá thành cao và biến động mạnh do các công nghệ cốt lõi đều phụ thuộc vào các nguồn nhập khẩu cao cấp như phần mềm và CPU từ PLC Siemens (Đức), cảm biến áp suất từ Autonics (Hàn Quốc), áp kế từ WIKA (Đức), v.v.

**Tỷ suất lợi nhuận gộp của DBD năm 2020 đạt 39,1% - mức cao nhất kể từ năm 2016.**

## DOANH THU & BIÊN LỢI NHUẬN GỘP QUA CÁC NĂM



## Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,77	2,4
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,23	1,78
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	42,46	31,22
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	73,78	45,39
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,91	2,9
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,83	0,82
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	11,26	12,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,58	16,43
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,3	10,32
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,78	15,15

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của DBD trong năm 2020 có sự cải thiện đáng kể khi các chỉ số tăng mạnh giai đoạn 2019 – 2020. Cụ thể, khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,77 lần lên 2,40 lần, trong khi khả năng thanh toán nhanh tăng từ 1,23 lần lên 1,78 lần. Tính thanh khoản của doanh nghiệp tăng chủ yếu đến từ việc doanh nghiệp đã thanh toán đáng kể các khoản phải trả nhà cung cấp và nợ vay ngắn hạn. Hai khoản mục này giảm lần lượt 51% và 89%

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nhìn chung các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2020 có sự cải thiện hơn so với năm 2019 khi các chỉ số đều giảm. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt lần lượt ở mức 31,22% và 45,49%. Nguyên nhân là do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 tiến triển tốt, nguồn vốn tăng dần tỉ lệ vốn chủ sở hữu nhờ tăng quỹ đầu tư phát triển (+17,90% yoy), và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (+15,82% yoy).

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số vòng quay hàng tồn kho thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho. Hệ số vòng quay hàng tồn kho càng cao thường cho thấy hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều. Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu, thành phẩm thuốc kháng sinh và thuốc điều trị ung thư. Chỉ tiêu này trong năm 2020 của Bidiphar cơ bản không có sự biến động mạnh, duy trì ở mức ổn định.

Hệ số vòng quay tổng tài sản dùng để đánh giá hiệu quả việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp, cụ thể cho biết mỗi một đồng tài sản có bao nhiêu đồng doanh thu được tạo ra. Trong năm 2020, hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty giữ ở mức ổn định, đạt 0,82 vòng, không thay đổi nhiều so với năm ngoái.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Do tình hình kinh doanh hiệu quả, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều tăng trưởng so với năm 2019, dẫn đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của DBD đều tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, chỉ số ROA tăng từ 9,30% lên 10,32% vào năm 2020 và ROE tăng từ 15,58% lên 16,43%. Biên lợi nhuận gộp của Công ty năm vừa qua tăng đột biến – đạt đỉnh 39% kể từ năm 2016, cộng với công tác quản lý tốt chi phí, cùng kế hoạch trả nợ hợp lý giúp giảm áp lực về chi phí lãi vay, đã giúp các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của DBD tăng trưởng dương trong năm qua.





## Tình Hình Cổ Đông & Thay Đổi Vốn Chủ Sở Hữu

### Thông Tin Cổ Phần Tại Thời Điểm 31/12/2020

Vốn điều lệ: **523.790.000.000 đồng**

Tổng cổ phiếu phát hành: **52.379.000 cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **52.338.915 cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu quỹ: **40.085 cổ phiếu**

Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

### Cơ Cấu Cổ Đông Tính Đến Ngày 31/12/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1752</b>	<b>52.286.845</b>	<b>522.868.450.000</b>	<b>99,82%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	6.984.955	69.849.550.000	13,34%
2	Cổ đông tổ chức	30	5.720.754	57.207.540.000	10,92%
3	Cổ đông cá nhân	1721	39.581.136	395.811.360.000	75,57%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>16</b>	<b>52.070</b>	<b>520.700.000</b>	<b>0,10%</b>
1	Cá nhân	12	26.870	268.700.000	0,05%
2	Tổ chức	4	25.200	252.000.000	0,05%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>40.085</b>	<b>400.850.000</b>	<b>0,08%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1769</b>	<b>52.379.000</b>	<b>523.790.000.000</b>	<b>100,00%</b>





## Bức Phá Để Thành Công

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Kế hoạch phát triển trong tương lai

## Phần III Báo Cáo Và Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc





## Tình Hình Cổ Đông & Thay Đổi Vốn Chủ Sở Hữu

### Báo Cáo & Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc

#### Khó Khăn

Các chính sách nhà nước nhất là chính sách đầu thầu vào bệnh viện thiếu ổn định và thường xuyên thay đổi. Hiện dự thảo thông tư thay thế thông tư đầu thầu đã qua nhiều lần lấy ý kiến nhưng vẫn chưa được ban hành. Thông tư về đăng ký thuốc cũng vẫn trong giai đoạn chỉnh sửa trước khi ban hành.

Các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương có hiệu lực làm gia tăng áp lực cạnh tranh của các ngành khi các sản phẩm giá thấp của Ấn Độ, Trung Quốc sẽ được giảm thuế từ đó thu hút người tiêu dùng hơn. Mặt khác tâm lý sính ngoại của người dân làm cho các sản phẩm sản xuất trong nước gặp khó khăn khi phải đối đầu với sản phẩm nước ngoài.

Hầu hết các nguyên vật liệu trong ngành Dược phẩm đều được nhập khẩu từ nước ngoài (Ấn Độ, Trung Quốc, Châu Âu,...) nên nguồn cung nguyên liệu phải chịu sự phụ thuộc. Trước tình hình dịch bệnh covid -19 diễn ra toàn cầu đã gây hạn chế cho việc xuất nhập khẩu, giá nguyên vật liệu vẫn tiếp tục tăng.

Bảo hiểm y tế (BHYT) đang tiến tới 100% người dân, người bệnh khi đau ốm đều được cấp phát thuốc BHYT, do vậy việc phát triển thị trường tự do cho dòng thuốc điều trị sẽ ngày càng khó khăn;

Các tập đoàn lớn như Abbot (Hoa Kỳ), Taisho ( Nhật Bản) đã và đang đầu tư mạnh vào ngành Dược sản xuất tại Việt Nam, bên cạnh yếu tố tích cực còn kéo theo nguy cơ bóp nghẹt các nhà sản xuất Dược trong nước. Trong khi đó hình thức các chuỗi bán lẻ các sản phẩm dược đang mở rộng tại Việt Nam kéo theo tình trạng cạnh tranh trong phân phối các sản phẩm. Nếu không có hệ thống tự phân phối mạnh mẽ, các Công ty sản xuất Dược dễ rơi vào cảnh bị phụ thuộc, ép giá... làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

Các yêu cầu quản lý chất lượng ngày càng cao. Theo quy định, doanh nghiệp phải tự cập nhật các quy định GPs, các tiêu chuẩn dược liệu phiên bản mới nhất. Hầu hết các phiên bản, tiêu chuẩn cập nhật đều đòi hỏi phải tăng tần số và quy mô thẩm định; tăng kiểm soát trong suốt quá trình tạo sản phẩm (hướng tới kiểm soát Online 100% Sản phẩm), tăng kiểm soát tạp chất liên quan, bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu chất lượng... do vậy chi phí cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát chất lượng cũng ngày càng lớn.

#### Thuận Lợi

Thị trường dược phẩm Việt nam còn nhiều tiềm năng phát triển, đặt biệt với các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Tốc độ tăng trưởng dân số ổn định, sự nhận thức về sức khỏe của người dân cũng như mức chi tiêu bình quân nói chung và cho sản phẩm dược phẩm nói riêng tăng lên giúp ngành Dược Việt Nam giữ vững tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Về sản phẩm thuốc điều trị ung thư tại Việt Nam, Dược Bình Định là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tiến hành nghiên cứu bào chế thuốc điều trị ung thư (năm 2008) và cũng là doanh nghiệp đầu tiên được Bộ y tế cấp số đăng ký cho phép sản xuất thuốc điều trị ung thư tại Việt Nam. Qua những năm thực hiện, doanh nghiệp đã cung ứng cho trên 50 bệnh viện ung bướu, bệnh viện đa khoa cấp tỉnh trên toàn quốc.

**D**ược Bình Định là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tiến hành nghiên cứu bào chế thuốc điều trị ung thư (năm 2008) và cũng là doanh nghiệp đầu tiên được Bộ Y tế cấp số đăng ký cho phép sản xuất thuốc điều trị ung thư tại Việt Nam.







## Cơ Cấu Tài Sản Trong 5 Năm (2016 - 2020)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.023,1</b>	<b>1.115,4</b>	<b>1.021,2</b>	<b>1.028,8</b>	<b>835,8</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	135,5	96,5	92,5	138,2	108,7
Các khoản phải thu ngắn hạn	372,1	405,9	428,9	445,1	412,7
Hàng tồn kho	231,1	289,9	269,7	313	214,9
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>411,1</b>	<b>428,8</b>	<b>413,1</b>	<b>591,7</b>	<b>601,6</b>
Tài sản cố định	235,8	247	244	236,7	248,6
Tài sản dở dang dài hạn	31,1	11,3	25,1	164,8	170,5
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.434,2</b>	<b>1.544,2</b>	<b>1.434,3</b>	<b>1.620,5</b>	<b>1.437,4</b>

Tại thời điểm 31/12/2020, tài sản ngắn hạn chiếm 58% tổng tài sản của DBD, giảm khoảng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ cấu tài sản ngắn hạn chính của doanh nghiệp bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền (13%), các khoản phải thu ngắn hạn (49%) và hàng tồn kho (26%).

Giá trị tài sản dài hạn của DBD tại thời điểm cuối năm 2020 không có sự thay đổi đáng kể so với cùng kỳ, duy trì ở mức 600 tỷ đồng, trong đó tài sản cố định chiếm 41% tổng tài sản dài hạn. Liên quan đến hiệu quả sử dụng tài sản cố định, dịch bệnh COVID-19 nhìn chung đang làm gián đoạn quá trình đăng ký tiêu chuẩn EU-GMP của các nhà máy đang đợi xét duyệt. Do đó, so với các doanh nghiệp có nhà máy hoạt động ổn định như DHG và DMC, hiệu quả sử dụng tài sản cố định của doanh nghiệp sở hữu nhà máy mới đang trong quá trình hoàn thiện hoặc nâng cấp và đang đợi xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP như DBD đều có xu hướng giảm.

## Cơ Cấu Nguồn Vốn Trong 5 Năm (2016 - 2020)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
<b>Nợ phải trả</b>	<b>661,2</b>	<b>711,1</b>	<b>543,7</b>	<b>688</b>	<b>448,8</b>
Nợ ngắn hạn	612,1	655,8	497,3	580,3	347,9
Nợ nợ dài hạn	49,1	55,4	46,4	107,7	100,9
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>773</b>	<b>833</b>	<b>890,6</b>	<b>932,5</b>	<b>988,6</b>
Vốn góp chủ sở hữu	523,8	523,8	523,8	523,8	523,8
LNST chưa phân phối	156	204	249,4	281,7	326,3
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.434,20</b>	<b>1.544,20</b>	<b>1.434,3</b>	<b>1.620,50</b>	<b>1.437,40</b>

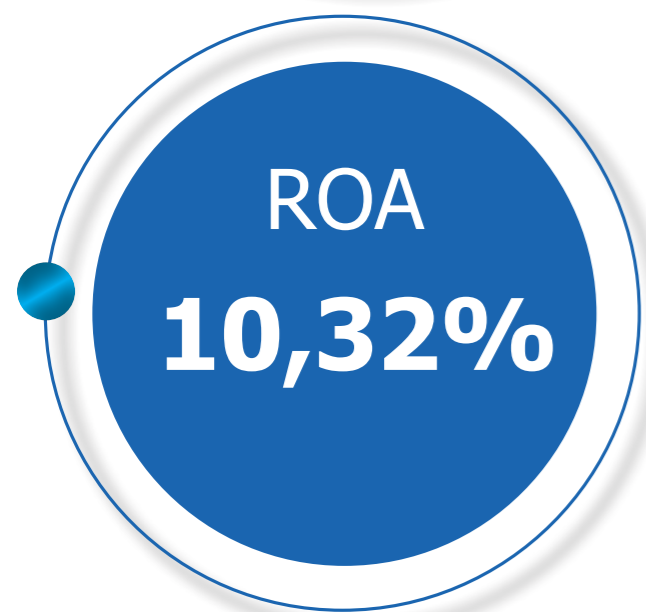
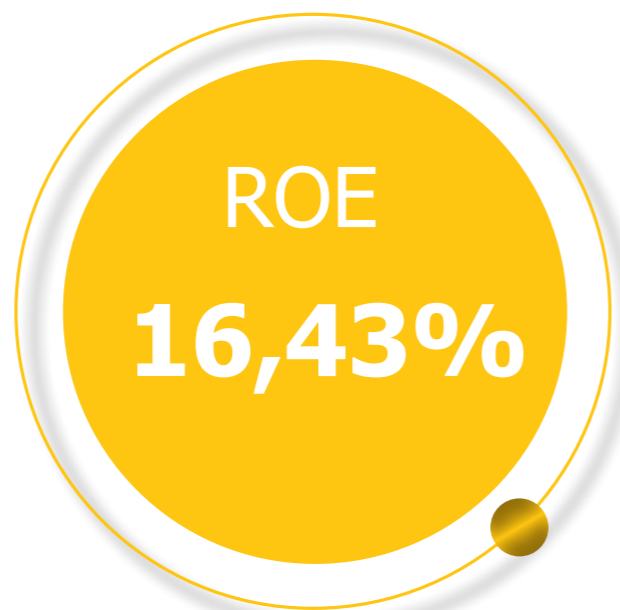
Cơ cấu nguồn vốn của DBD đang được cải thiện qua các năm khi tỷ trọng của nợ phải trả/nguồn vốn giảm dần và tỷ trọng vốn chủ sở hữu/nguồn vốn đang tăng lên, điều này giúp cơ cấu tài chính của Công ty ngày càng lành mạnh hơn. Cụ thể, tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn đạt 31% năm 2020, giảm so với mức 42% năm 2019 và 46% năm 2016.

Nợ ngắn hạn của doanh nghiệp phần lớn đến từ các khoản phải trả nhà cung cấp như Truking Technology, Fresenius Kabi... (chiếm khoảng 30% nợ ngắn hạn). Đáng chú ý, năm nay, vay ngắn hạn ngân hàng của Công ty giảm đáng kể, còn chỉ 20 tỷ đồng, giảm đến 88% so với cuối năm ngoái, cho thấy Công ty đã đảm bảo được dòng tiền để trả các khoản lãi và gốc vay.



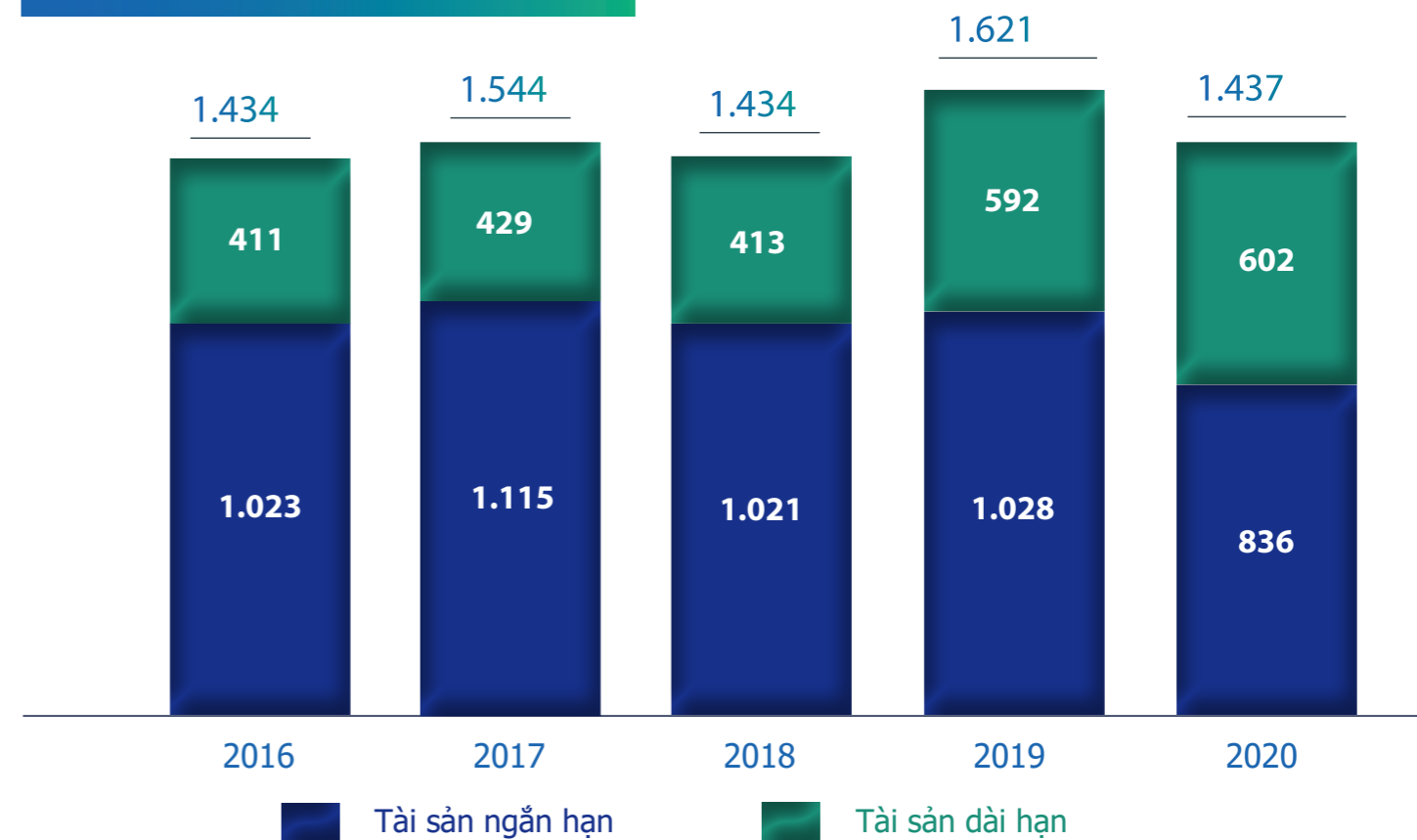


## Tình Hình Tài Chính

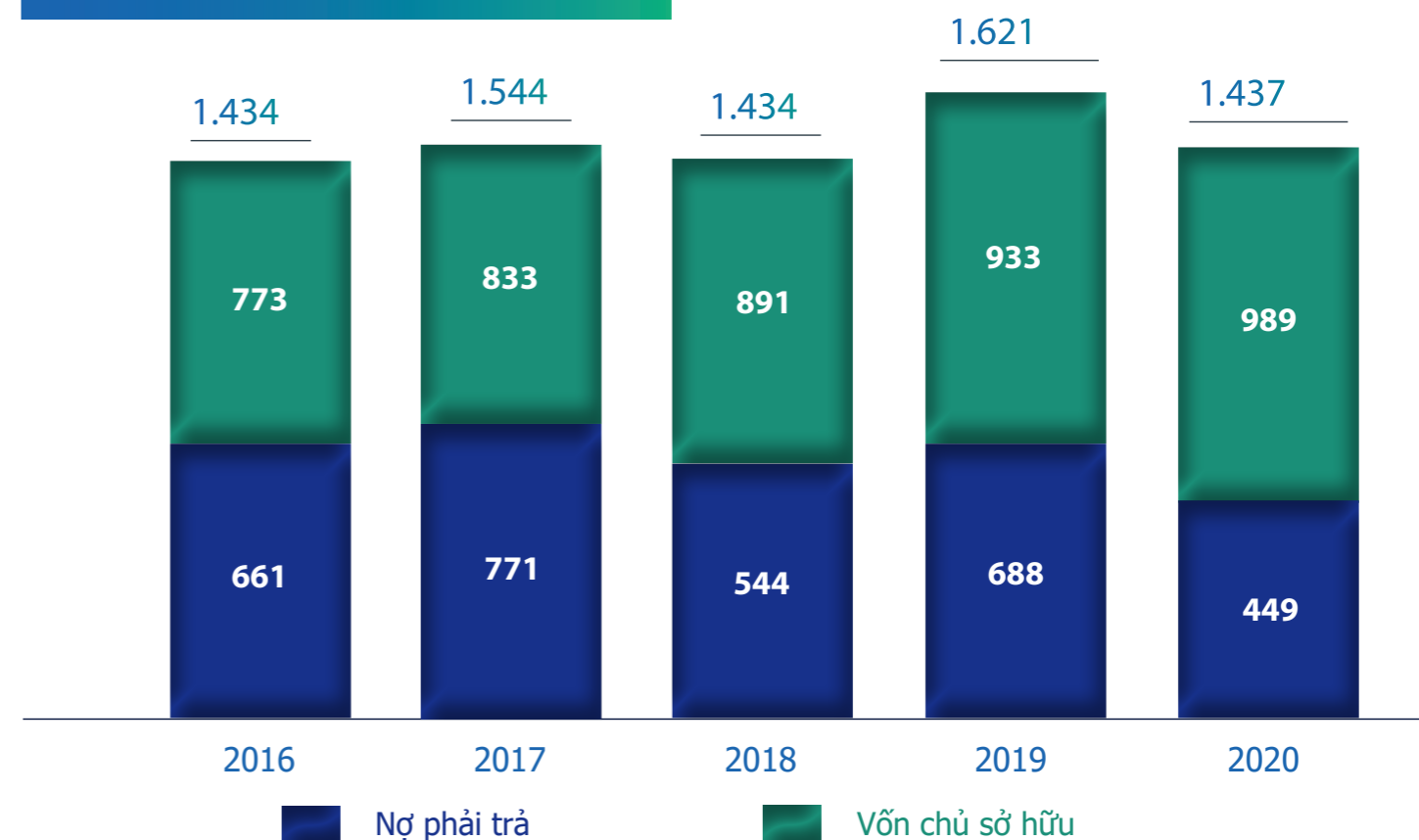


## Bức Phá Để Thành Công

### Cơ Cấu Tài Sản (Tỷ Đồng)



### Cơ Cấu Nguồn Vốn (Tỷ Đồng)





# Kế Hoạch Phát Triển Trong Tương Lai

## Kế Hoạch Đầu Tư

Đơn vị: tỷ đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH NĂM 2021
1	Mua đất và xây dựng Văn phòng/kho các chi nhánh : CN Đà Nẵng, Tiền Giang (xây nhà văn phòng/kho); CN HCM (mua đất và xây nhà văn phòng/kho)	45
2	Đầu tư nhà kho và showroom thiết bị y tế (Cơ sở đường Tây Sơn)	5
3	Đầu tư văn phòng cho thuê khu 34 Ngô Mỹ - Quy Nhơn	35
4	Nhà máy sản xuất thuốc ung thư Nhơn Hội	70
5	Đầu tư mua sắm mới MMTB cho các PB, PX	10
6	Nhà máy sản xuất thuốc Viên Non-Betalactam	30
<b>Cộng</b>		<b>195</b>

## Kế Hoạch Các Chỉ Tiêu Năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	%TĂNG TRƯỞNG
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	524	524	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.329,77	1.500	112,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	193,19	180	93,17%
4	Chia cổ tức* - Bằng tiền hoặc/ và cổ phiếu	%/Vốn điều lệ	25%	20%	80%





## Nhiệm Vụ & Giải Pháp Hoàn Thành Kế Hoạch

### Hoạt động Sale – Marketing

Năm 2021 Bidiphar đặt chiến lược chuyển dịch mô hình kinh doanh, mở rộng kênh phân phối để đến gần hơn với người tiêu dùng trên cả nước, đa dạng hóa sản phẩm, cải tổ phương thức phân phối, nhằm tương tác kịp thời và hiệu quả hơn với hành vi và nhu cầu khách hàng.

Trong đó các mục tiêu cụ thể như sau:

- Hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu Master Data khách hàng OTC và tăng độ phủ lên 15.000 khách hàng.
- 100% đội ngũ kinh doanh sử dụng thành thạo công cụ DMS áp dụng trong công tác bán hàng;
- Thực hiện chiến dịch Trade Marketing để phát triển 5 sản phẩm chiến lược 2021.
- Tích cực đẩy mạnh hoạt động truyền thông mạng xã hội (Facebook, Zalo, Tiki, Shopee..) nhằm quảng bá, giới thiệu rộng rãi đến người tiêu dùng về các chiến lược, thương hiệu, sản phẩm Bidiphar.
- Tích cực đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ Marketing, Trình dược viên đáp ứng mô hình kinh doanh mới;
- Hoạt động kinh doanh trang thiết bị vật tư y tế chú trọng xây dựng danh mục sản phẩm kinh doanh ưu tiên tính hiệu quả - ổn định thông qua việc lựa chọn Nhà cung cấp/ đối tác có uy tín; phát triển thêm ≥ 2 mặt hàng vật tư – trang thiết bị y tế phân phối trực tiếp từ NSX (đại lý cấp 1).

### Công tác nhân sự

- Tập trung đào tạo nâng cao nguồn cho đội ngũ nhân viên bán hàng và cán bộ quản lý khối kinh doanh; Thành lập đội ngũ giảng viên đào tạo nội bộ đào tạo kỹ năng bán hàng;
- Đào tạo kiến thức GMP-EU cho tất cả nhân viên làm việc tại Chi nhánh Nhà máy thuốc điều trị ung thư Nhơn Hội;
- Quy hoạch và đào tạo đội ngũ kế cận cho các vị trí quan trọng nhằm đảm bảo nguồn nhân lực kế thừa và kiện toàn bộ máy quản lý;
- Thành lập bộ phận pháp chế và xây dựng các quy trình nghiệp vụ liên quan.

### Công tác kế hoạch - sản xuất và mua hàng phục vụ sản xuất

- Khai thác tốt nhất năng lực sản xuất, đáp ứng 100% kế hoạch sản xuất 2021;
- Tiếp tục triển khai 5S tại tất cả các phân xưởng sản xuất;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát động phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất;
- Thực hiện tốt các qui định, đảm bảo ATLĐ, phòng chống cháy nổ.
- Đáp ứng kịp thời NVL phục vụ sản xuất, nghiên cứu, kiểm nghiệm;
- Bám sát tình hình giá cả thị trường, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất sản lượng dự trữ phù hợp khi giá NVL biến động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mua hàng, giảm thiểu rủi ro thị trường NVL tăng giá;
- Nâng cao hiệu quả kinh tế công tác mua hàng, tìm kiếm bổ sung thêm 20 NCC/ NSX mới. Theo dõi, điều tiết lượng hàng về kho, cân đối tồn kho không quá 3 lần xuất kho bình quân mỗi tháng. Quản lý chặt chẽ hạn dùng và thời gian lưu kho NVL để giảm nguy cơ thanh lý NVL >100 triệu đồng.
- Đảm bảo 100% NVL được nhập, xuất đúng quy định và bảo quản hàng hóa đúng quy định

### Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm

- Nộp hồ sơ đăng ký sản phẩm mới cho > 30 sản phẩm, 54 sản phẩm được cấp số đăng ký gia hạn 5 năm, đảm bảo không có sản phẩm sản xuất hết số đăng ký lưu hành.
- Nộp hồ sơ đăng ký sản phẩm xuất khẩu cho 100% mặt hàng xuất khẩu;
- Nộp 100% hồ sơ đăng ký thay đổi, đáp ứng kịp thời nhu cầu bổ sung nguồn và sản xuất;
- Cải tiến, nâng cao chất lượng cho 15-20 sản phẩm cũ;
- Xây dựng kế hoạch thẩm định quy trình sản xuất cho 100% sản phẩm; thẩm định mô phỏng cho các dây chuyền sản xuất đáp ứng yêu cầu GMP;
- Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phấn đấu có 05 sản phẩm đạt tương đương sinh học năm 2021.
- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung còn lại của các đề tài cấp Nhà nước chưa được nghiệm thu.

### Hoạt động kiểm tra, quản lý chất lượng

- Hoàn thành đánh giá chứng nhận GMP - WHO Chi nhánh nhà máy Bidiphar Công nghệ cao tại Nhơn Hội;
- Hoàn thành tái đánh giá chứng nhận ISO 9001:2015 Nhà máy tại Nguyễn Thái Học đạt yêu cầu;
- Liên tục cập nhật, thực hiện theo các qui định mới của GMP và Bộ Y tế;
- Đảm bảo 100% tài liệu hệ thống chất lượng được soát xét và 100% sản phẩm được rà soát chất lượng đúng kế hoạch;
- Triển khai thẩm định đáp ứng VMP 2021 tại nhà máy Nguyễn Thái Học;
- 100% nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm được kiểm tra đúng theo GMP, GLP và ISO 17025; Thời gian trả lời kết quả kiểm tra chất lượng đúng thời gian thỏa thuận/ yêu cầu;
- Thực hiện đề cương thẩm định theo yêu cầu GMP đáp ứng 100% kế hoạch đề ra;
- Xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu; Thực hiện và cung cấp hồ sơ đáp ứng yêu cầu ĐKT;
- Tạo chuẩn đối chiếu thứ cấp đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng;
- Hoàn thành đánh giá GLP đạt yêu cầu;
- Theo dõi hiệu chuẩn 100% thiết bị đo toàn Công ty theo kế hoạch;
- Tiến hành xem xét, đánh giá nhà cung cấp hóa chất - chất chuẩn, các loại cộ;
- Thực hiện tiết kiệm 10% chi phí hóa chất vật tư kiểm nghiệm so với năm 2019.

### Hoạt động công nghệ thông tin

- Duy trì, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tại Công ty và Chi nhánh đảm bảo vận hành tốt hệ thống phần mềm SAP-ERP và DMS;
- Kiểm soát hệ thống, hướng dẫn người dùng thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ trên hệ thống; Kiểm soát lỗi, hỗ trợ và xử lý kịp thời các yêu cầu từ các đơn vị trong quá trình vận hành sử dụng phần mềm SAP ERP, DMS; triển khai phần mềm SAP ERP tại Nhà máy thuốc điều trị ung thư tại Nhơn Hội;
- Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp nhanh số liệu phục vụ công tác quản lý điều hành ERP-BOBJ;
- Triển khai phát triển kênh thương mại điện tử: Kênh bán hàng online; Triển khai phần mềm ứng dụng, công cụ hỗ trợ các hoạt động tương tác đến khách hàng cuối.





### Nhiệm Vụ & Giải Pháp Hoàn Thành Kế Hoạch

#### Hoạt động đầu tư

- Kế hoạch đầu tư năm 2021 dự kiến là 152 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục đầu tư như sau:
- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho Chi nhánh Đà Nẵng, TPHCM, Tiền Giang; xây dựng Show-room thiết bị y tế tại phường Quang Trung, xây dựng Văn phòng cho thuê tại 34 Ngô Mây.
- Tiến hành đầu tư thêm máy móc, thẩm định và đánh giá theo tiêu chuẩn GMP-WHO cho Nhà máy thuốc điều trị ung thư tại Nhơn Hội với chi phí dự kiến là 70 tỷ đồng.
- Tiếp tục đầu tư bổ sung, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, nhà xưởng cho các phân xưởng phòng ban với mức đầu tư dự kiến là 9 tỷ đồng.
- Dự án nhà máy sản xuất Bidiphar Công nghệ cao: Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư dự kiến hoàn thành dây chuyền sản xuất thuốc tiêm và đánh giá GMP-WHO vào tháng 06/2021, hoàn thành dây chuyền sản xuất thuốc viên và đánh giá GMP WHO vào tháng 10/2021, sau đó sẽ tiến hành đánh giá GMP-EU cho Nhà máy vào tháng 12/2021.

#### Hoạt động tài chính, kế toán

- Đảm bảo số liệu, chứng từ kế toán phát sinh theo đúng quy định của pháp luật; quản lý nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước;
- Lập các phương án sử dụng linh hoạt toàn bộ số vốn hiện có của Công ty, các loại vốn khác, các quỹ để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, thực hiện kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các chi phí đầu vào nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Tăng cường giám sát các khoản chi phí lưu thông nhằm giảm chi phí bán hàng, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Cập nhật chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS; Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro về tài chính.

#### Dự án dược liệu

- Nghiên cứu, xây dựng quy trình nhân giống và trồng dưới tán rừng theo GACP-WHO tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định và xây dựng quy trình chế biến sản phẩm cho 2 cây dược liệu Ba kích, Hà thủ ô đỏ.
- Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống và chế biến một số sản phẩm từ cây Chè dây tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
- Xây dựng dây chuyền sơ chế, chiết xuất Dược liệu tại An Toàn (xây dựng nhà xưởng mới 80m<sup>2</sup>, sửa chữa nâng cấp các phòng hiện có).
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm từ sim rừng, mật ong rừng theo hình thức thu mua và sản xuất sản phẩm thương mại.

**T**ăng cường các biện pháp quản lý tài chính, thực hiện kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các chi phí đầu vào nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Tăng cường giám sát các khoản chi phí lưu thông nhằm giảm chi phí bán hàng, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.





## Bức Phá Để Thành Công

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc  
Các kế hoạch & định hướng của HĐQT

## Phần IV Báo Cáo Và Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị



## Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị Về Các Mặt Hoạt Động Của Công Ty

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại trên toàn cầu, Chính phủ Việt Nam đã có những giải pháp ngăn chặn hết sức hiệu quả việc lây lan của dịch bệnh trong nước và góp phần giảm thiểu suy giảm kinh tế. Tuy nhiên trong phạm vi rộng hơn, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến nhiều ngành kinh tế của Việt Nam, trong đó việc sản xuất kinh doanh của Bidiphar cũng không ngoại lệ.

Phần lớn nguyên liệu sản xuất dược phẩm, hàng hóa thiết bị y tế kinh doanh là nhập khẩu từ nước ngoài, việc thiếu hụt nguồn cung dẫn đến một số nguyên liệu hàng hóa tăng giá, chậm cung ứng và thiếu hàng,... làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh hoặc thiếu nguồn hàng nhập khẩu làm tụt giảm doanh thu kinh doanh.

Mặt khác dịch bệnh Covid-19 làm hạn chế sự di chuyển của các chuyên gia nước ngoài sang VN, nên việc lắp đặt và thẩm định hệ thống vận hành Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư tại Khu kinh tế Nhơn Hội bị gián đoạn, dẫn đến thời gian hoàn thành lắp đặt dự kiến kéo dài đến Quý I năm 2021, thay vì tháng 03/2020 theo kế hoạch ban đầu. Do đó, năm 2020 nhà máy chưa thể vận hành sản xuất và chưa ghi nhận doanh thu từ Nhà máy mới này, gây ảnh hưởng lớn đến kế hoạch tăng trưởng của Công ty. Ngoài ra khoản lãi vay đầu tư do kéo dài dự án cũng sẽ là áp lực tài chính cho kế hoạch kinh doanh giai đoạn sắp tới.

Đối với hoạt động kinh doanh dược phẩm, ngoài việc ảnh hưởng/hạn chế do dịch bệnh covid 19, thì chính sách nhà nước cũng tác động khá lớn đối với việc triển khai hoạt động bán hàng kênh điều trị (ETC): cạnh tranh về giá đấu thầu thuốc ngày càng gay gắt, thị phần bị phân mảnh với sự tham gia của hơn 200 doanh nghiệp trong nước có dây chuyền sản xuất đạt GMP-WHO.

Hoạt động bán hàng ở kênh nhà thuốc cũng gặp nhiều khó khăn do Công ty chịu ảnh hưởng nặng bởi các chính sách pháp lý thắt chặt việc bán thuốc kháng sinh ở kênh bán lẻ từ năm 2017, trong khi kháng sinh là thế mạnh của Công ty.

Mặt khác hệ thống phân phối hiện tại chưa thích nghi hoàn toàn với tình hình thị trường mới thay đổi do dịch bệnh kéo dài, trong năm công ty cũng chưa có giải pháp kịp thời hữu hiệu về chính sách, cơ cấu tổ chức, nhân sự,... phương thức kinh doanh phù hợp sự thay đổi đó. Do vậy chưa tạo được động lực mạnh mẽ, giúp DN vượt qua khó khăn và phát triển tăng trưởng doanh thu như kỳ vọng.

Một số hạng mục dự án đầu tư cho sản xuất cũng bị chậm lại so kế hoạch, mặt khác đối với các dự án bất động sản kinh doanh cần điều chỉnh tiến độ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Trong bối cảnh hết sức khó khăn và thách thức như vậy, nhưng với sự đoàn kết, chủ động vượt khó của toàn thể CBCNV trong Công ty, đặc biệt với sự nỗ lực của Khối bán hàng, Công ty đã đạt được những thành quả đáng khích lệ trong năm 2020.

## Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị Về Các Mặt Hoạt Động Của Ban Điều Hành

Năm 2020, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được xử lý hữu hiệu, diễn biến hết sức phức tạp khó lường, dịch bệnh gây hệ lụy đứt gãy chuỗi cung ứng, suy giảm kinh tế toàn cầu, thu hẹp sản xuất... Vượt qua những khó khăn thách thức đó, trong năm tài chính 2020, Ban điều hành cũng đã tổ chức tốt việc điều hành sản xuất kinh doanh và hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHĐCĐ, HĐQT đã giao cho Ban điều hành. Trong đó các chỉ tiêu về lợi nhuận, chỉ tiêu cổ tức thực hiện vượt/hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhóm chỉ tiêu đầu tư chỉ thực hiện 50% kế hoạch do phải hoãn tiến độ một phần vì lý do dịch bệnh, một phần vì lý do đánh giá lại hiệu quả kinh doanh sau đầu tư. Chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 95% kế hoạch đầu năm, tuy nhiên sản lượng sản phẩm sản xuất thực tế vẫn tăng trưởng hơn 20% so với năm 2019. Chi phí hoạt động tiết giảm giảm được 9% so kế hoạch ngân sách. Chính nhờ những yếu tố cốt lõi này đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận.

Một số nét giải pháp nổi bật nhất mà Ban điều hành đã thực hiện đồng bộ trong năm: tiếp tục chú trọng việc đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trên mọi mặt hoạt động, phát triển mở rộng thị trường, tìm kiếm mặt hàng kinh doanh mới, thực hiện trả lương theo VTCV/KPI, tiết giảm đối đa chi phí sản xuất kinh doanh, rà soát xây dựng lại cơ chế, chính sách bám sát nhu cầu của thị trường, tổ chức phân tích thường xuyên tình hình tài chính kinh doanh, xây dựng và phát triển công tác quản trị và số hóa các quá trình sản xuất kinh doanh,... nhằm đảm bảo tính chính xác kịp thời và hiệu quả cho các quyết định kinh doanh.

Ngoài ra, Ban điều hành cũng đã đánh giá một cách toàn diện nhất hệ thống bán hàng hiện tại, đồng thời tiến hành xây dựng Phương án đổi mới nhằm hoàn thiện hệ thống bán hàng theo phương thức ứng dụng phần mềm số hóa đảm bảo phù hợp xu thế phát triển của thị trường.

Về quản trị việc phân công và phối hợp điều hành, các thành viên Ban điều hành đã thực hiện khá tốt vai trò nhiệm vụ được phân công, triệt để để cao trách nhiệm cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên và đồng thời cũng thể hiện tính linh hoạt, thống nhất trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chung của toàn Công ty.

Với những phân tích nêu trên, HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban điều hành trong suốt quá trình điều hành hoạt động SXKD trong năm, kết quả mang lại khá ấn tượng trong điều kiện hoạt động nhiều khó khăn, thách thức như bối cảnh kinh tế xã hội năm 2020. Tiếp tục đà phát triển, HĐQT cũng kỳ vọng Ban điều hành sẽ điều hành công ty và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.





## Định Hướng Chiến Lược Giai Đoạn 2021 - 2025

### Mục tiêu chung

Mục tiêu tăng trưởng vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng, tăng vốn bằng các hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, phát hành cổ phiếu trả cổ tức và ESOP cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, KOLs trong ngành dược.

Mục tiêu kinh doanh đến 2025: Doanh thu 3.000 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng bình quân năm 25%.

Mục tiêu đầu tư: Đầu tư các Nhà máy mới tại Khu kinh tế Nhơn hội.

Hoàn thành Nhà máy thuốc ung thư (tiêm, thuốc viên) tiêu chuẩn GMP – EU.

Đầu tư xây dựng mới 2 nhà máy thuốc Viên Non Betalactam và Nhà máy thuốc vô trùng theo tiêu chuẩn GMP – EU.

Tìm đối tác để Đầu tư xây dựng nhà máy liên doanh với Công ty nước ngoài sản xuất API (tiêu thụ nội địa và xuất khẩu).

### Mục tiêu nhân lực

- 100% nhân sự trong các bộ phận nghiệp vụ được đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm hằng năm.
- Các vị trí lãnh đạo chủ chốt đều có ít nhất 2 nhân sự được quy hoạch kế thừa và được đào tạo huấn luyện thường xuyên hằng năm.
- Cán bộ lãnh đạo trung cấp phải có lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng.
- Thu nhập bình quân tăng trưởng 10%/năm.

**T**iếp tục chú trọng việc đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trên mọi mặt hoạt động, phát triển mở rộng thị trường, tìm kiếm mặt hàng kinh doanh mới, thực hiện trả lương theo VTCV/KPI, tiết giảm đối đa chi phí sản xuất kinh doanh, rà soát xây dựng lại cơ chế, chính sách bám sát nhu cầu của thị trường, tổ chức phân tích thường xuyên tình hình tài chính kinh doanh, xây dựng và phát triển công tác quản trị và số hóa các quá trình sản xuất kinh doanh,... nhằm đảm bảo tính chính xác kịp thời và hiệu quả cho các quyết định kinh doanh.

### Các giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất các nhà máy hiện có, tối ưu hóa dây chuyền thiết bị, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Tìm kiếm nguồn cung nguyên liệu phù hợp và ổn định, xây dựng kế hoạch và quản trị nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu đảm bảo tiết kiệm, đồng bộ cho sản phẩm, cung ứng kịp thời đầu đủ cho nhu cầu tiêu thụ của thị trường.
- Tập trung nguồn nhân lực nghiên cứu các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, các sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ lớn, các sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ lớn, các sản phẩm đặc trưng định vị thương hiệu công ty, ...
- Tìm kiếm đối tác thẩm định và cấp chứng nhận GMP EU cho Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư.
- Lập dự án khả thi chuẩn bị đầu tư các nhà máy sản xuất dược phẩm: Thuốc Viên Non-Betalactam, thuốc Tiêm vô trùng đạt tiêu chuẩn GMP EU tại khu kinh tế Nhơn hội trong định hướng chiến lược 05 năm tới;
- Xây dựng hệ thống phân phối hiện đại và bền vững dựa trên nền tảng phát triển hệ thống kênh bán hàng OTC, nhằm kết hợp truyền thông thương hiệu, mở rộng thị phần bán hàng và bán các sản phẩm mục tiêu theo định hướng phát triển của của công ty.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị công ty một cách toàn diện có chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin làm công cụ đảm bảo tính chính xác, kịp thời và hiệu quả; xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tại các khâu trọng yếu trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh, ...
- Tiếp tục đổi mới chính sách lương, thưởng, chính sách thăng tiến nghề nghiệp cho nhân viên nhằm huy động được nguồn nhân lực cấp cao từ bên ngoài và khích lệ tinh thần cống hiến từ nguồn nhân lực nội bộ.
- Tìm kiếm đối tác liên kết phát triển ngành sản xuất kinh doanh dược phẩm từ trong và ngoài nước trong các lĩnh vực: công nghệ sản xuất, vốn đầu tư phát triển, năng lực quản trị, nhân lực, ...







## Bức Phá Để Thành Công

Hội đồng quản trị  
Ban Kiểm toán nội bộ  
Lương thưởng, thù lao & các khoản lợi ích

## Phần V Quản Trị Công ty



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT)
3	Ông Tạ Nam Bình	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT
7	Ông Hoàng Văn Thắng	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên độc lập HĐQT

### Thông Tin Hội Đồng Quản Trị

#### Ông Nguyễn Văn Quá

<b>Chức vụ</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT)
<b>Năm sinh</b>	2/2/1961
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Kinh tế công nghiệp
<b>Quá trình công tác:</b>	
05/1983 - 12/1989	Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm 2 Nghĩa Bình
01/1990 - 05/1995	Phó Giám đốc Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định
06/1995 - 11/2006	Phó Giám đốc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
12/2006 - 2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
01/2009 - 2010	Tổng Giám đốc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
2010 - 02/2014	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
03/2014 - 20/04/2019	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
02/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan
20/04/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

#### Ông Tạ Nam Bình

<b>Chức vụ</b>	Phó Chủ tịch HĐQT
<b>Năm sinh</b>	29/11/1975
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
<b>Quá trình công tác:</b>	
1997 – 2007	Công tác tại Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh
2007 – nay	Phó Tổng Giám đốc – Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bệnh viện Phụ sản Mê Kông
2012 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tân Sơn – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
04/2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng 47
11/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Hàm Hồ
20/04/2019 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

#### Ông Nguyễn Tiến Hải

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT
<b>Năm sinh</b>	19/06/1972
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Trung cấp chuyên ngành Thuế
<b>Quá trình công tác:</b>	
07/1994	Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH Thương mại Hải Đăng
01/2000 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kim Tín
20/04/2019 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)



**Thông Tin Hội Đồng Quản Trị**
**Ông Hoàng Văn Thắng**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT độc lập
<b>Năm sinh</b>	5/10/1978
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ, Định giá – Môi giới bất động sản; Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
<b>Quá trình công tác:</b>	
2001 – 2004	Phụ trách Kinh doanh Xuất nhập khẩu Công ty YBS HongKong
2004 – 2007	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TMDV Du lịch Tràm Việt
2007 – 2014	Phụ trách Phòng Đầu tư tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á
2014 – 2016	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất giấy Nam Long
2016 – nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
20/04/2019 – nay	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

**Ông Nguyễn Văn Thịnh**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT độc lập
<b>Năm sinh</b>	1/1/1963
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
12/1987 – 09/2000	Kế toán trưởng tại Công ty Dược An Nhơn, Bình Định
09/2000 – 04/2005	Kế toán trưởng xí nghiệp nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – TTBYTBĐ
05/2005 – 06/2007	Giám đốc Xí nghiệp nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
07/2007 – 11/2009	Giám đốc Công ty TNHH Nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
11/2009 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn
07/2007 – 02/2014	Thành viên HĐQT Công ty Dược – TTBYT Bình Định
03/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

**Ông Huỳnh Ngọc Oanh** Thông tin như đã nêu tại mục Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành

**Ông Nguyễn Thanh Giang** Thông tin như đã nêu tại mục Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành



## Các Cuộc Họp Của Hội Đồng Quản Trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Quá	12	100%
2	Ông Tạ Nam Bình	12	100%
3	Ông Nguyễn Thanh Giang	12	100%
4	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	12	100%
5	Ông Nguyễn Tiến Hải	12	100%
6	Ông Nguyễn Văn Thịnh	12	100%
7	Ông Hoàng Văn Thắng	12	100%

## Hoạt Động Giám Sát Của HĐQT Đối Với Ban Tổng Giám Đốc

Hoạt động giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban TGD gồm:

- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng.



## Hoạt Động Của Các Tiểu Ban Thuộc Hội Đồng Quản Trị

### Tiểu Ban Xây Dựng Chiến Lược Phát Triển

Tối đa hóa năng lực và hiệu quả sản xuất, chất lượng, nghiên cứu: tăng năng suất lao động; nâng cao chất lượng sản phẩm; nâng cao tiêu chuẩn nhà máy; cải tiến sản phẩm; nghiên cứu sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt, hàm lượng khoa học kỹ thuật cao; Tối đa hóa năng lực và quản trị doanh nghiệp; quản trị tài chính và chuỗi cung ứng.

### Tiểu Ban Phát Triển Thị Trường

Tư vấn cho Lãnh đạo xây dựng các chính sách phát triển thị trường ở trong và ngoài tỉnh; Đề xuất các phương án phát triển thị trường theo đặc thù riêng từng địa bàn phù hợp với mục tiêu Công ty ở từng thời điểm.

### Tiểu Ban Nhân Sự Và Tiền Lương

Tư vấn, đề xuất HĐQT về Quy chế chi trả lương, thưởng;  
Tư vấn, đề xuất HĐQT về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.

## Các Nghị Quyết/Quyết Định Của Hội Đồng Quản Trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	59/NQ-DBD	06/01/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản năm 2019
2	100/BC-DBD	22/01/2020	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2019
3	114/QĐ-DBD	03/02/2020	Quyết định chấm dứt hoạt động Chi nhánh Bidiphar huyện An Nhơn
4	115/QĐ-DBD	03/02/2020	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh Bidiphar huyện Tây Sơn
5	116/QĐ-DBD	03/02/2020	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh bidiphar huyện Phù Cát
6	214/NQ-HĐQT	28/02/2020	Nghị quyết: Tạm ứng cổ tức năm 2019 và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
7	302/NQ-HĐQT	23/03/2020	Nghị quyết: Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Bidiphar
8	442/NQ-DBD	07/05/2020	Nghị quyết: Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
9	603/NQ-DBD	27/06/2020	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2020
10	834/NQ-HĐQT	26/08/2020	Nghị quyết V/v thành lập Chi nhánh Bidiphar – Nhà máy công nghệ cao Nhơn Hội
11	1100/QĐ-HĐQT	13/11/2020	Quyết định V/v Thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
12	1217/QĐ-HĐQT	18/12/2020	Quyết định V/v Thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư





STT	Thành viên KTNB	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Hoàng Văn Thắng	Trưởng ban KTNB	4	100%
2	Ông Nguyễn Quang Việt	Phó ban KTNB	4	100%
3	Ông Vũ Nông Bách	Thành viên	4	100%
4	Ông Huỳnh Thế Duy	Thành viên	4	100%
5	Ông Lê Trung Nam	Thành viên	4	100%

## Thông Tin Ban Kiểm Toán Nội Bộ

**Ông Nguyễn Thanh Giang** Thông tin như đã nêu tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

### Ông Nguyễn Quang Việt

<b>Chức vụ</b>	Phó ban Kiểm toán nội bộ
<b>Năm sinh</b>	8/7/1982
<b>Nơi sinh</b>	Bình Định
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Đại học Kế toán – Kiểm toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
09/2005 – 09/2009	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần XNK Thủy sản Miền Trung (Seaprodex Đà Nẵng) - Chi nhánh Hồ Chí Minh
10/2009 – 12/2010	Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
01/2011 – 06/2013	Nhân viên phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
07/2013 – 12/2014	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
01/2015 – 04/2018	Tổ trưởng Tổ Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
04/2018 – 04/2019	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
04/2019 – nay	Phó ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

### Ông Vũ Nông Bách

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Kiểm toán nội bộ
<b>Năm sinh</b>	9/8/1986
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ kế toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
01/2011 – 02/2014	Kế toán viên Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
02/2014 – 12/2014	Kế toán viên Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
01/2015 – 20/04/2019	Nhân viên kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
20/04/2019 – nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

### Ông Huỳnh Thế Duy

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
<b>Năm sinh</b>	22/07/1985
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
<b>Quá trình công tác:</b>	
06/2008 – 12/2014	Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar
01/2015 – 04/2015	Nhân viên bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
04/2015 – 04/2018	Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
08/2018 – 20/04/2019	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Nhân viên bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
20/04/2019 - nay	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)



**Thông Tin Ban Kiểm Toán Nội Bộ**
**Ông Lê Trung Nam**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Kiểm toán nội bộ
<b>Năm sinh</b>	17/12/1974
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Quá trình công tác:</b>	
05/1994 – 02/2003	Chuyên viên Sở Tài chính Bến Tre
03/2003 – 05/2009	Chuyên viên Sở Công thương Bến Tre
	Trưởng phòng Tổng hợp Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) chi nhánh khu vực phía Nam.
	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn (SSF)
06/2009 – 07/2015	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần in Nông nghiệp
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần cáp treo Núi bà Tây Ninh (TCT)
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh (TTT)
	Phó giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Steel Builder Việt Nam
08/2015 – nay	Phó Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng 47
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần nhân lực quốc tế Sovihaco (Bộ Lao động – Thương binh xã hội)
20/04/2019 – nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)

**Hoạt Động Giám Sát Của BKTNB Đối Với HĐQT, Ban Giám Đốc Điều Hành Và Cổ Đông**

BKTNB được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKTNB.

Định kỳ, BKTNB đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKTNB đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

**Sự Phối Hợp Hoạt Động Giữa BKTNB Đối Với Hoạt Động Của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Điều Hành Và Các Cán Bộ Quản Lý Khác**

BKTNB được HĐQT và BTGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;

BKTNB, HĐQT và BTGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát của BKTNB.





## Lương Thưởng, Thù Lao & Các Khoản Lợi Ích

Đơn vị: đồng

TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP NĂM 2020
Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch HĐQT	200.000.000
Ông Tạ Nam Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	150.000.000
Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1.024.689.157
Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	981.677.567
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	120.000.000
Ông Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT	120.000.000
Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	120.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc	996.711.317
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	900.338.950
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Ban kiểm toán	538.364.641
Ông Huỳnh Thế Duy	Thành viên BKTNB	258.021.461
Ông Vũ Nông Bách	Thành viên BKTNB	240.909.947
Ông Lê Trung Nam	Thành viên BKTNB	52.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.702.713.040</b>





Phát Triển

**Bền Vững**

**BIDIPHAR**

*“Bidiphar luôn ý thức được rằng, ngoài việc phát triển sản xuất kinh doanh để góp phần thúc đẩy quá trình hiện đại hoá đất nước thì công tác quan tâm, chia sẻ với cộng đồng xã hội là rất cần thiết.”*







## Thông Điệp Phát Triển Bền Vững

**B**idiphar luôn nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động sản xuất kinh doanh đối với cộng đồng, xã hội, môi trường vì thế Công ty luôn tuân thủ và đặt ra các định hướng phát triển bền vững gắn liền với các hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, là một Công ty ngành dược phẩm, Bidiphar thấu hiểu và chia sẻ khó khăn với mọi người bằng những hoạt động cộng đồng thiết thực trên các địa bàn hoạt động của Công ty.

Khẩu hiệu “chăm sóc sức khỏe – chia sẻ niềm vui” luôn được tuyên truyền đến từng cán bộ công nhân viên, từng bộ phận Công ty. Hoạt động giúp đỡ cộng đồng luôn được duy trì và nâng cao phát triển qua các năm đều có những tác động tích cực đến xã hội, môi trường sống. Hiểu rõ được tầm quan trọng của phát triển bền vững, Bidiphar xây dựng báo cáo dựa trên các định hướng, tiêu chí phát triển xã hội qua các hoạt động cụ thể của Công ty trong đó bao hàm các nội dung chính: Tăng trưởng kinh tế bền vững, đảm bảo trách nhiệm xã hội và cam kết bảo vệ môi trường.

Nhằm nâng cao hơn nữa uy tín, thương hiệu trên thị trường ngành dược phẩm trong nước và quốc tế. Đồng thời với bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2020, Bidiphar đã chủ động nhiều hoạt động liên quan đến hoạt động quản trị công ty như là: Đầu tư thiết bị máy móc, phần mềm quản trị doanh nghiệp, xây dựng và phát triển văn hóa trong doanh nghiệp... để tạo môi trường làm việc an toàn, thuận lợi, để nâng cao hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, các hoạt động phong trào, thực hành tiết kiệm luôn được nêu cao tin nhắn trong công ty.

Bidiphar luôn kết nối hoạt động với công ty thành viên và các chi nhánh như một thể thống nhất nhằm thực hiện chính sách phát triển bền vững một cách nhất quán và toàn diện. Cho dù mỗi công ty có những địa hoạt động khác nhau thì khi hợp nhất ở chung một mái nhà, hoạt động của của từng công ty đều đại diện cho quan điểm và ý chí của cả Bidiphar hướng tới sự phát triển bền vững.

Những thành tựu 2020 của Bidiphar được điểm qua dưới đây có thể là chưa đủ, và cũng có thể là chưa hoàn hảo để nhận được những đánh giá cao nhất, nhưng đó là tâm huyết và nỗ lực của gần 1000 cán bộ, công nhân viên trong Công ty, và chúng tôi sẽ nỗ lực hơn nữa trong thời gian sắp tới để thực hiện được tầm nhìn, sứ mệnh và sự trường tồn.





## Định Hướng Phát Triển Bền Vững

Bidiphar xác định rằng Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: Cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.



## Tăng Trưởng Kinh Tế Bền Vững

Hệ thống quản trị doanh nghiệp có vai trò trọng yếu để thúc đẩy tăng trưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, duy trì sự bền vững góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, cân bằng với các vấn đề môi trường, xã hội và lợi ích các bên liên quan khác. Không chỉ quản trị hoạt động sản xuất, kinh doanh, hướng tới tăng trưởng và lợi nhuận, Bidiphar còn nhất quán việc quản trị bài bản cho các vấn đề môi trường xã hội, các vấn đề phi tài chính nhằm thiết lập nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài. Chủ động quản trị chuyên nghiệp các vấn đề môi trường xã hội, Bidiphar đã ban hành và triển khai định hướng phát triển áp dụng ở tất cả các công ty, chi nhánh để đánh giá môi trường xã hội thường xuyên.

Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quán triệt công tác học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Trong năm qua, Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước. Nội bộ đoàn kết tốt, tạo nên khối thống nhất hành động, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong SXKD; cán bộ, công nhân trong công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ban Tổng giám đốc phối hợp với Công đoàn đã xây dựng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định của Chính phủ trong doanh nghiệp đồng thời ban hành quy chế, quy định nội bộ liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động. Thực hiện tốt công tác thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể theo Bộ luật Lao động sửa đổi; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

Trong thực thi nhiệm vụ, lãnh đạo luôn tin tưởng, tạo điều kiện để các cán bộ chuyên môn phát huy khả năng của mình trong lĩnh vực công tác được phân công. Công ty cũng đã xây dựng hệ thống các vị trí công việc gắn với chức năng nhiệm vụ cụ thể. Nhờ vậy, hầu hết CBCNV từ quản lý tới công nhân đều làm việc với tinh thần tự giác trong môi trường làm việc hòa thuận, bình đẳng. Quán triệt toàn thể cán bộ, công nhân viên về việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, qua đó diễn biến về nhận thức của cán bộ, công nhân viên lao động trong toàn đơn vị được thể hiện tốt trong lao động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần đem lại hiệu quả cao. Công tác thực hành tiết kiệm được coi trọng hàng đầu trong toàn đơn vị, luật phòng chống tham nhũng được triển khai quán triệt sâu rộng trong toàn thể cán bộ, công nhân viên. Do đó, trong những năm qua không xảy ra tham ô, mất mát tài sản.

# CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHIA SẺ NIỀM VUI





## Báo Cáo Liên Quan Đến Trách Nhiệm Cộng Đồng & Địa Phương

Bức Phá Để Thành Công

### **Cam kết bảo vệ môi trường**

Trong năm, Bidiphar không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

Sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn năng lượng, nước và nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.

Xử lý rác thải nguy hại nghiêm ngặt theo đúng quy định

Công ty luôn tìm hiểu và tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường.

### **Quản lý nguồn nguyên vật liệu (NVL)**

Tỉ lệ đáp ứng NVL phục vụ sản xuất và nghiên cứu:

- Sản xuất: Đáp ứng 100%
- Kiểm nghiệm (hóa chất, chất chuẩn): 97%
- Nghiên cứu sản phẩm (nguyên vật liệu mới): 83%

Bidiphar luôn chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường.

### **Tiêu thụ năng lượng**

Phát động phong trào và được sự hưởng ứng của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí với mục tiêu giảm 10% chi phí quản lý mỗi năm theo chỉ đạo của Chính phủ. Các phòng ban, phân xưởng đã xây dựng các mục tiêu nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và đã thực hiện một cách có hiệu quả như mục tiêu giảm tỷ lệ hao hụt sản phẩm trong các dây chuyền sản xuất từ 5-10% mỗi năm, mục tiêu tiết kiệm 10% chi phí sử dụng điện nước...

Hoạt động tiêu thụ năng lượng của các nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Bên cạnh đó, những cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Bidiphar luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, vì mục tiêu bền vững của Công ty.

### **Tiêu thụ nước**

Hiện nay, Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức lớn về tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là tại các khu công nghiệp và đô thị. Tại các thành phố lớn, lượng nước thải chưa qua xử lý của hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp đang là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nguồn nước. Ở khu vực nông thôn, tình trạng ô nhiễm nguồn nước cũng không ngừng gia tăng. Để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường, Bidiphar luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ, công nhân viên sử dụng tiết kiệm nước.

Bidiphar phối hợp với các đơn vị chuyên trách tiến hành kiểm tra đo đạc các chỉ số về nước thải, chất thải, khí thải, tiếng ồn... để đảm bảo sự an toàn về môi trường làm việc cũng như xử lý nước xả thải ra môi trường bên ngoài.

Công ty luôn đưa ra những biện pháp xử lý kịp thời đối với các sự cố tác động đến môi trường trong những trường hợp cấp bách. Đồng thời, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên.

### **Cam kết bảo vệ môi trường**

- Trong năm, Bidiphar không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường.
- Sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn năng lượng, nước và nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.
- Xử lý rác thải nguy hại nghiêm ngặt theo đúng quy định
- Công ty luôn tìm hiểu và tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường.

### **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Tuân thủ nghiêm các quy định liên quan đến phát triển bền vững trong toàn hệ thống Bidiphar, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường, sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.
- Công ty hài hòa giữa mục tiêu sản xuất kinh doanh với các mục tiêu bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng công nghệ mới an toàn sức khỏe cho người lao động và góp phần bảo vệ môi trường.

## TỈ LỆ ĐÁP ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ NGHIÊN CỨU



**Sản Xuất**



**Kiểm Nghiệm**  
(Hóa chất, Chất chuẩn)



**Nghiên Cứu**  
(Nguyên vật liệu mới)





# Báo Cáo Liên Quan Đến Trách Nhiệm Cộng Đồng & Địa Phương

## Trách nhiệm vì cộng đồng

Ngày 02/07/2020 - 04/07/2020 tại thành phố sương mù Đà Lạt, Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) đã tổ chức Hội nghị vinh danh cho các khách hàng kim cương trong câu lạc bộ Bidiphar năm 2019. Đây là sự kiện nhằm tri ân và vinh danh Quý khách hàng đã tin tưởng và luôn ủng hộ các sản phẩm mang thương hiệu của Bidiphar.

Sáng 19/6/2020, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp phối hợp với Hội ung thư Việt Nam đã tổ chức Hội thảo Phòng chống ung thư lần thứ V tại T.P Hải Phòng. Đến dự hội thảo có GS.TS.Trần Văn Thuấn - Thứ trưởng Bộ Y tế, Giám đốc Bệnh viện K; đồng chí Lê Khắc Nam - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố và hơn 600 đại biểu đến từ các tỉnh thành trên cả nước. Nhân ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, ông Huỳnh Ngọc Oanh - Phó Tổng giám đốc đại diện cho Ban Giám đốc công ty Bidiphar đã tới thăm và chúc mừng Sở Thông tin - Truyền thông và các cơ quan, đơn vị báo chí tại Bình Định. Tại các cơ quan báo chí, ông Huỳnh Ngọc Oanh đã thay mặt Công ty trân trọng gửi lời cảm ơn sự đồng hành hợp tác, hỗ trợ của các cơ quan báo chí trong hoạt động tuyên truyền, đưa tin các hoạt động sản xuất kinh doanh của Bidiphar trong thời gian qua và mong muốn duy trì, phát triển sự hợp tác tốt đẹp này.

Hằng năm ngoài việc dành khoản kinh phí lớn để đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, Công ty Bidiphar còn khuyến khích CBNV tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Các kết quả của đề tài, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng vào thực tế góp phần làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm mang lại hiệu quả thiết thực được Ban Giám đốc công ty hỗ trợ, khuyến khích kịp thời nên đã tạo thành một phong trào phát triển sôi nổi trong công ty.

Những năm gần đây, tỉnh Bình Định đều đặn gửi nhiều công trình tham dự Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam và Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc đã liên tục gặt hái nhiều kết quả cao. Trong đó, Bidiphar đã có 03 công trình được trao giải Vifotec đó là: công trình "Nghiên cứu tối ưu hóa công thức và đánh giá tương đương sinh học viên nén Gliclazid 60mg phóng thích kéo dài"; công trình "Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi thương phẩm hàu và chế biến thực phẩm chức năng từ hàu tại Bình Định"; công trình "Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích cho các sản phẩm thuốc tiêm điều trị ung thư". Các công trình này đã mang lại những hiệu quả tích cực cho Bidiphar và góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học phát triển mạnh trong đội ngũ CBNV công ty. Tại Hội thảo này, Ban tổ chức đã trao tặng cờ "Thành tích xuất sắc trong ứng dụng công trình đạt giải thưởng" cho công ty Bidiphar và tặng "Chứng nhận kỷ niệm chương vì sự nghiệp sáng tạo khoa học Việt Nam" cho bà Phạm Thị Thanh Hương – Tổng Giám đốc công ty vì thành tích đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học thời gian qua.

## Bức Phá Để Thành Công

### Hoạt động của Đảng bộ

Đảng bộ Công ty đã lãnh đạo tốt việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội công nhân viên chức hàng năm. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết Đại hội công nhân viên chức năm 2020 đều tăng đáng kể. Thực hiện tốt các mục tiêu cổ phần hóa, đảm bảo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Thực hiện đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ sâu rộng trong toàn đơn vị. Không để xảy ra đơn thư khiếu nại tố cáo, không có vi phạm pháp luật, không xảy ra tai nạn lao động nào.

Năm 2020 Đảng bộ Công ty được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% đảng viên đạt đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### Hoạt động của Công đoàn

Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên chỉ đạo các cấp công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển tổ chức công đoàn và đoàn viên, làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và CNV lao động. Không để xảy ra tình trạng biểu tình, lãn công, đơn thư khiếu kiện. Trong năm 2020, Công đoàn Công ty được xếp loại Vững mạnh.





## Bức Phá Để Thành Công

Bảng Cân đối kế toán hợp nhất  
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất  
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất  
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



## Phần VII Báo Cáo Tài Chính



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

## THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định ("Công ty") tiền thân là Công ty Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định làm chủ sở hữu theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2010 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") lần đầu số 4100259564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 1 tháng 9 năm 2010. Từ tháng 3 năm 2014, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang mô hình công ty cổ phần theo GCNĐKDN số 4100259564 điều chỉnh lần 2 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 1 tháng 3 năm 2014, và GCNĐKKD điều chỉnh lần 8 ngày 12 tháng 3 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là DBD theo Giấy phép số 185/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh dược phẩm và trang thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có mười bảy (17) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh/thành phố khác tại Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch
Ông Tạ Nam Bình	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên
Ông Hoàng Văn Thắng	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên độc lập

## BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tạ Nam Bình	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 4 tháng 1 năm 2021
Ông Hoàng Văn Thắng	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 4 tháng 1 năm 2021
Ông Lê Hoàng Hiền	Phó ban	bổ nhiệm ngày 4 tháng 1 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó ban	
Ông Vũ Nông Bách	Thành viên	
Ông Huỳnh Thế Duy	Thành viên	
Ông Lê Trung Nam	Thành viên	miễn nhiệm ngày 4 tháng 1 năm 2021

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

## THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Thanh Hương.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang Thiết bị Y tế Bình Định ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Thị Thanh Hương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2021



Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 61607254/22094958/HN

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần với đoạn nhấn mạnh liên quan đến việc thay đổi phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 26 tháng 3 năm 2020.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Phạm Thị Cẩm Tú  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2266-2018-004-1



Phạm Xuân Tuấn  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4639-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2021



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>835.845.735.803</b>	<b>1.028.808.238.795</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>108.728.714.710</b>	<b>138.162.177.379</b>
111	1. Tiền		35.184.670.629	47.442.332.684
112	2. Các khoản tương đương tiền		73.544.044.081	90.719.844.695
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>93.341.393.300</b>	<b>113.941.393.300</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		1.393.300	1.393.300
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	<b>6</b>	93.340.000.000	113.940.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>412.701.507.581</b>	<b>445.147.650.526</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	<b>7.1</b>	412.783.280.210	407.285.909.827
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	<b>7.2</b>	37.671.562.044	58.587.922.036
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	<b>8</b>	3.253.106.017	5.991.812.459
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<b>9</b>	(41.006.440.690)	(26.717.993.796)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>214.908.006.156</b>	<b>312.967.359.668</b>
141	1. Hàng tồn kho		214.908.006.156	312.967.359.668
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6.166.114.056</b>	<b>18.589.657.922</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	<b>11</b>	4.452.982.740	3.299.871.006
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	<b>17</b>	949.757.596	14.894.015.292
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	<b>17</b>	763.373.720	395.771.624
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>601.563.700.920</b>	<b>591.744.681.861</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>248.622.561.429</b>	<b>236.672.324.415</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	<b>12</b>	186.891.077.587	180.258.607.296
222	Nguyên giá		540.883.518.911	502.084.844.128
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(353.992.441.324)	(321.826.236.832)
227	2. Tài sản cố định vô hình	<b>13</b>	61.731.483.842	56.413.717.119
228	Nguyên giá		71.308.272.950	63.901.967.950
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(9.576.789.108)	(7.488.250.831)
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>170.577.851.449</b>	<b>164.761.990.418</b>
242	1. Xây dựng cơ bản dở dang	<b>14</b>	170.577.851.449	164.761.990.418
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>15</b>	<b>141.603.573.301</b>	<b>149.784.811.011</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		138.090.038.330	133.276.259.104
253	2. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		3.513.534.971	16.508.551.907
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>40.759.714.741</b>	<b>40.525.556.017</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	<b>11</b>	40.666.420.799	40.417.123.277
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<b>30.3</b>	93.293.942	108.432.740
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.437.409.436.723</b>	<b>1.620.552.920.656</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH  
 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH  
 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>448.783.906.493</b>	<b>688.044.599.793</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>347.872.343.671</b>	<b>580.312.109.969</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	102.652.153.209	211.395.910.175
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	28.952.275.235	5.153.149.259
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	18.476.040.388	27.984.539.992
314	4. Phải trả người lao động		36.378.113.056	27.415.982.978
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	14.263.543.542	7.039.503.424
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	80.971.909.204	85.378.453.861
320	7. Vay ngắn hạn	20	20.094.668.665	176.391.236.931
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	46.083.640.372	39.553.333.349
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>100.911.562.822</b>	<b>107.732.489.824</b>
338	1. Vay dài hạn	20	62.725.647.917	65.452.850.000
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	22	38.185.914.905	42.279.639.824
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>988.625.530.230</b>	<b>932.508.320.863</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23.1</b>	<b>972.328.801.871</b>	<b>913.639.344.908</b>
411	1. Vốn cổ phần		523.790.000.000	523.790.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		523.790.000.000	523.790.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		20.921.442.000	20.921.442.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.952.796.558)	(878.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(741.886.627)	(1.035.345.110)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		103.995.413.492	88.209.457.010
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		326.316.629.564	281.754.669.008
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		281.754.669.008	249.385.783.563
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		44.561.960.556	32.368.885.445
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>24</b>	<b>16.296.728.359</b>	<b>18.868.975.955</b>
431	1. Nguồn kinh phí		12.468.410.765	15.323.540.833
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		3.828.317.594	3.545.435.122
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.437.409.436.723</b>	<b>1.620.552.920.656</b>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25.1</b>	<b>1.329.775.162.011</b>	<b>1.321.006.229.560</b>
<b>02</b>	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>25.1</b>	<b>(72.822.790.468)</b>	<b>(59.277.208.076)</b>
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25.1</b>	<b>1.256.952.371.543</b>	<b>1.261.729.021.484</b>
<b>11</b>	<b>4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>26</b>	<b>(765.813.093.618)</b>	<b>(846.933.080.364)</b>
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>491.139.277.925</b>	<b>414.795.941.120</b>
<b>21</b>	<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>25.2</b>	<b>7.751.782.188</b>	<b>13.251.147.259</b>
<b>22</b>	<b>7. Chi phí tài chính</b>	<b>28</b>	<b>(14.325.530.898)</b>	<b>(14.622.931.346)</b>
<b>23</b>	Trong đó: Chi phí lãi vay	<b>28</b>	<b>(6.588.854.737)</b>	<b>(10.314.154.786)</b>
<b>24</b>	<b>8. Phần lãi trong công ty liên kết</b>	<b>15.1</b>	<b>15.238.404.243</b>	<b>14.439.489.521</b>
<b>25</b>	<b>9. Chi phí bán hàng</b>	<b>27</b>	<b>(220.855.128.023)</b>	<b>(169.937.788.281)</b>
<b>26</b>	<b>10. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>27</b>	<b>(88.501.075.564)</b>	<b>(84.108.597.929)</b>
<b>30</b>	<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>190.447.729.871</b>	<b>173.817.260.344</b>
<b>31</b>	<b>12. Thu nhập khác</b>		<b>2.873.418.777</b>	<b>346.451.564</b>
<b>32</b>	<b>13. Chi phí khác</b>		<b>(129.833.251)</b>	<b>(150.425.206)</b>
<b>40</b>	<b>14. Lợi nhuận khác</b>		<b>2.743.585.526</b>	<b>196.026.358</b>
<b>50</b>	<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>193.191.315.397</b>	<b>174.013.286.702</b>
<b>51</b>	<b>16. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>30.1</b>	<b>(35.316.611.783)</b>	<b>(31.894.302.205)</b>
<b>52</b>	<b>17. (Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>		<b>(15.138.798)</b>	<b>108.432.740</b>
<b>60</b>	<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>157.859.564.816</b>	<b>142.227.417.237</b>

  
 Lê Thị Diệu Loan  
 Người lập

  
 Nguyễn Thị Mai Hoa  
 Kế toán trưởng

  
 Phạm Thị Thanh Hương  
 Tổng Giám đốc



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		157.859.564.816	142.227.417.237
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.5	2.712	2.444
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.5	2.712	2.444

Lê Thị Diệu Loan  
Người lập

Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2021

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>193.191.315.397</b>	<b>174.013.286.702</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn		31.808.990.530	27.945.021.709
03	Các khoản dự phòng	7.1	14.288.446.894	14.547.849.369
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		695.213.574	69.131.555
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	28	(24.246.804.958)	(27.371.186.190)
06	Chi phí lãi vay		6.588.854.737	10.314.154.786
07	Điều chỉnh khác		14.646.581	(1.501.745.500)
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>222.340.662.755</b>	<b>198.016.512.431</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		29.325.193.930	(58.929.509.742)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		98.059.353.512	(43.238.317.810)
11	Giảm các khoản phải trả		(71.593.351.248)	(20.184.527.359)
12	Tăng chi phí trả trước		(1.402.409.256)	(14.511.307.378)
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.913.972.088)	(9.955.266.814)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(44.512.938.286)	(13.021.545.806)
16	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		3.046.241.386	3.196.746.022
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(16.441.270.192)	(42.408.961.749)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>212.907.510.513</b>	<b>(1.036.178.205)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(59.734.319.658)	(149.627.895.487)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.000.000.000	-
23	Tiền gửi có kỳ hạn ngân hàng		(49.021.916.500)	-
24	Thu tiền gửi có kỳ hạn		80.340.000.000	108.760.000.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.000.000.000	-
27	Lãi tiền gửi và cổ tức nhận được		9.273.360.707	21.615.407.875
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(2.142.875.451)</b>	<b>(19.252.487.612)</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
32	Mua cổ phiếu quỹ	23.1	(1.951.918.558)	-
33	Tiền thu từ đi vay		241.183.751.448	507.754.681.234
34	Tiền trả nợ gốc vay	20	(400.882.404.446)	(363.329.411.709)
36	Tiền trả cổ tức	23.2	(78.547.526.175)	(78.531.146.275)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính</b>		<b>(240.198.097.731)</b>	<b>65.894.123.250</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>(29.433.462.669)</b>	<b>45.605.457.433</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>138.162.177.379</b>	<b>92.556.725.446</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(5.500)
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>108.728.714.710</b>	<b>138.162.177.379</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định ("Công ty") tiền thân là Công ty Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định làm chủ sở hữu theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2010 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") lần đầu số 4100259564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 1 tháng 9 năm 2010. Từ tháng 3 năm 2014, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ công trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang mô hình công ty cổ phần theo GCNĐKDN số 4100259564 điều chỉnh lần 2 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 1 tháng 3 năm 2014, và GCNĐKKD điều chỉnh lần 8 ngày 12 tháng 3 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là DBD theo Giấy phép số 185/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh dược phẩm và trang thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có mười bảy (17) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh/thành phố khác tại Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.174 người (31 tháng 12 năm 2019: 1.183 người).

### Cơ cấu tổ chức

Công ty có một công ty con, Công ty TNHH MTV Thương Mại Bidiphar ("Bidiphar Trading") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4101538232 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 22 tháng 2 năm 2019, và các GCNĐKDN điều chỉnh. Bidiphar Trading có trụ sở chính tại Số 365, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Bidiphar Trading là kinh doanh dược phẩm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong công ty con này.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Lê Thị Diệu Loan  
Người lập

Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2021



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 Năm tài chính năm

Năm tài chính năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngân hàng có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.
Hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa và hàng tồn kho khác dựa trên bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là lâu dài hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn thể hiện giá trị tiền thuê đất được khấu trừ theo thời gian thuê còn quyền sử dụng đất lâu dài thì không được khấu trừ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	2 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	1 - 10 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 6 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

Thời gian hữu dụng ước tính của nhà xưởng, vật kiến trúc tọa lạc tại 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam ("Trụ sở chính") được ước tính dựa trên giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục gia hạn thời hạn thuê đất. Dựa trên hợp đồng thuê đất hiện tại, thời hạn thuê đất tại Trụ sở chính hết hạn vào ngày 1 tháng 1 năm 2026.

#### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.8 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.10 Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các khoản đầu tư

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

*Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

#### 3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

##### Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

##### Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.16 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong tương lai tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

##### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

#### 3.18 Thuế

##### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

56  
Y  
AN  
THI  
H DI  
PHAF  
N-T

C.T.C.P  
T BỊ  
YH  
BÌNH ĐỊNH



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 3.19 Sáp nhập công ty con

Sáp nhập công ty con vào Công ty được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014. Theo đó, toàn bộ tài sản và nợ phải trả hiện tại của các công ty con bị sáp nhập đã được ghi nhận vào báo cáo tài chính riêng của Công ty theo giá trị hợp lý tại ngày sáp nhập. Phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào các công ty con bị sáp nhập và giá trị hợp lý của tài sản thuần của các công ty con này tại ngày sáp nhập được ghi nhận vào doanh thu (chi phí) hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

### 4. SỰ KIẾN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

#### 4.1 Sáp nhập công ty con

Vào ngày 6 tháng 1 năm 2020, Nghị quyết Đại hội Cổ đông số 59/NQ-ĐHĐCĐ đã phê duyệt việc sáp nhập Công ty TNHH Bidiphar Công nghệ Cao, Công ty TNHH Bidiphar Non Betalactam và Công ty TNHH Bidiphar Betalactam ("các công ty bị sáp nhập"), trước đây là các công ty con của Công ty, vào Công ty. Theo đó, toàn bộ tài sản và nghĩa vụ của các công ty bị sáp nhập sẽ được chuyển giao cho Công ty theo giá trị hợp lý tại ngày sáp nhập. Việc sáp nhập được hoàn thành vào ngày 12 tháng 3 năm 2020 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp Giấy CNĐKDN điều chỉnh lần thứ 8 vào ngày 12 tháng 3 năm 2020.

#### 4.2 Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày  
thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	473.110.676	709.014.100
Tiền gửi ngân hàng	34.711.559.953	46.733.318.584
Các khoản tương đương tiền (*)	73.544.044.081	90.719.844.695
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>108.728.714.710</b>	<b>138.162.177.379</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi áp dụng.

### 6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và được hưởng lãi suất áp dụng theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.

### 7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

#### 7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kỹ thuật Đông Nam	45.131.856.249	45.131.856.249
Khác	367.651.423.961	362.154.053.578
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>412.783.280.210</b>	<b>407.285.909.827</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 9)	(41.006.440.690)	(26.717.993.796)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>371.776.839.520</b>	<b>380.567.916.031</b>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	26.717.993.796	12.170.144.427
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	15.264.822.021	21.921.386.233
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(976.375.127)	(7.373.536.864)
Số cuối năm	41.006.440.690	26.717.993.796



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN** (tiếp theo)

**7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH CBF Coffee	13.899.426.147	21.989.600.256
Công ty TNHH Shandong Sma Pharmatech	12.909.300.000	12.909.300.000
Khác	10.862.835.897	23.689.021.780
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>37.671.562.044</b>	<b>58.587.922.036</b>

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu	1.108.284.760	3.326.009.634
Tạm ứng nhân viên	541.934.183	1.154.580.266
Ký quỹ, ký cược	266.611.402	266.642.721
Khác	1.336.275.672	1.244.579.838
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.253.106.017</b>	<b>5.991.812.459</b>

**9. NỢ QUÁ HẠN**

	VND			Tổng cộng
	Đối tượng			
	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kỹ thuật Đông Nam	Công ty TNHH CBF Coffee	Khách hàng khác	
<b>Số cuối năm</b>				
Giá gốc	46.986.723.841	2.048.372.348	13.034.666.114	62.069.762.303
Dự phòng	(32.519.733.170)	(2.048.372.348)	(6.438.335.172)	(41.006.440.690)
Giá trị thuần	14.466.990.671	-	6.596.330.942	21.063.321.613
<b>Số đầu năm</b>				
Giá gốc	45.895.444.249	2.048.372.348	5.465.885.628	53.409.702.225
Dự phòng	(22.795.004.524)	(1.822.003.854)	(2.100.985.418)	(26.717.993.796)
Giá trị thuần	23.100.439.725	226.368.494	3.364.900.210	26.691.708.429

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	113.122.886.925	136.279.707.943
Thành phẩm	68.550.428.481	115.500.639.862
Hàng hóa	13.395.610.691	37.102.334.015
Hàng mua đang đi đường	9.798.275.904	11.959.245.741
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.661.646.361	11.721.922.994
Công cụ dụng cụ	379.157.794	403.509.113
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>214.908.006.156</b>	<b>312.967.359.668</b>

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.452.982.740</b>	<b>3.299.871.006</b>
Chi phí bảo trì sửa chữa	1.993.262.664	982.417.758
Công cụ dụng cụ	1.550.738.625	1.735.355.249
Chi phí thuê	466.501.955	217.393.518
Khác	442.479.496	364.704.481
<b>Dài hạn</b>	<b>40.666.420.799</b>	<b>40.417.123.277</b>
Chi phí tiền thuê đất (*)	33.535.522.120	35.240.293.594
Chi phí bảo trì và sửa chữa	3.933.447.574	2.866.935.951
Công cụ dụng cụ	1.669.074.834	1.510.812.364
Khác	1.528.376.271	799.081.368
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>45.119.403.539</b>	<b>43.716.994.283</b>

(\*) Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả trước theo các hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội với thời hạn thuê đến ngày 17 tháng 6 năm 2066 và đến ngày 31 tháng 7 năm 2069.





## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	155.149.994.604	296.061.651.927	36.558.924.145	14.314.273.452	502.084.844.128
Mua mới	-	9.890.000.711	660.000.000	-	10.550.000.711
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	5.195.171.332 (416.971.000)	21.604.727.472 (2.761.684.306)	4.595.134.074 (74.023.500)	106.320.000	31.501.352.878 (3.252.678.806)
Thanh lý	159.928.194.936	324.794.695.804	41.740.034.719	14.420.593.452	540.883.518.911
Số cuối năm	23.672.072.228	148.892.054.866	14.554.093.155	8.050.781.995	195.169.002.244
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết					
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	74.088.491.309	212.203.457.769	25.347.473.017	10.186.814.737	321.826.236.832
Khấu hao trong năm	7.937.686.939 (416.971.000)	21.445.835.158 (2.761.684.306)	4.583.543.618 (74.023.500)	1.451.817.583	35.418.883.298 (3.252.678.806)
Thanh lý	81.609.207.248	230.887.608.621	29.856.993.135	11.638.632.320	353.992.441.324
Số cuối năm	81.061.503.295	83.858.194.158	11.211.451.128	4.127.458.715	180.258.607.296
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	81.061.503.295	83.858.194.158	11.211.451.128	4.127.458.715	180.258.607.296
Số cuối năm	78.318.987.688	93.907.087.183	11.883.041.584	2.781.961.132	186.891.077.587

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	50.761.146.650	13.140.821.300	63.901.967.950
Mua mới	-	1.399.570.000	1.399.570.000
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	6.006.735.000	-	6.006.735.000
Số cuối năm	56.767.881.650	14.540.391.300	71.308.272.950
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	1.790.037.964	5.698.212.867	7.488.250.831
Hao mòn trong năm	228.189.054	1.860.349.223	2.088.538.277
Số cuối năm	2.018.227.018	7.558.562.090	9.576.789.108
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	48.971.108.686	7.442.608.433	56.413.717.119
Số cuối năm	54.749.654.632	6.981.829.210	61.731.483.842

## 14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao	163.498.551.514	108.829.176.323
Dự án trồng cây dược liệu	3.893.307.144	5.595.984.616
Chi phí xây dựng chi nhánh Hải Phòng	-	2.052.218.182
Hệ thống HVAC-BMS	-	15.703.199.235
Khác	3.185.992.791	32.581.412.062
<b>TỔNG</b>	<b>170.577.851.449</b>	<b>164.761.990.418</b>

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa các chi phí lãi vay trị giá 4.594.252.000 VND vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.073.469.000 VND). Các khoản chi phí lãi vay này phát sinh từ vay dài hạn để tài trợ vốn cho việc xây dựng Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao.

## 15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15.1)	138.090.038.330	133.276.259.104
Đầu tư vào các đơn vị khác (Thuyết minh số 15.2)	3.513.534.971	16.508.551.907
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>141.603.573.301</b>	<b>149.784.811.011</b>



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

## 15.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư VND
Công ty Cổ phần cao su Bidiphar	Khai thác, chế biến mủ cao su	33,58	138.090.038.330	33,58	133.276.259.104

Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	VND Số tiền
<b>Giá gốc đầu tư:</b>	
Số đầu năm và số cuối năm	92.868.048.000
<b>Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:</b>	
Số đầu năm	40.408.211.104
Phần lãi từ công ty liên kết trong năm	15.238.404.243
Cổ tức nhận được trong năm	(10.718.083.500)
Chênh lệch tỷ giá	293.458.483
Số cuối năm	45.221.990.330
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	133.276.259.104
Số cuối năm	138.090.038.330

## 15.2 Đầu tư vào đơn vị khác

Chi tiết khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		% sở hữu	Vốn đầu tư (VND)	% sở hữu	Vốn đầu tư (VND)
Công ty TNHH Thiên Phúc	Cung cấp thiết bị và hệ thống chống sét	10,00	2.000.000.000	10,00	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Nghệ An	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1,29	1.513.534.971	1,29	1.513.534.971
Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan	Khảo sát, thăm dò, khai thác, mua bán tinh luyện và chế biến các loại khoáng sản	-	-	13,50	12.995.016.936
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.513.534.971</b>		<b>16.508.551.907</b>

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

## 16.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Truong Technology Limited	19.074.105.042	3.113.579.550
Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	2.919.438.889	30.426.088.417
Khác	80.658.609.278	177.856.242.208
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>102.652.153.209</b>	<b>211.395.910.175</b>

## 16.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý các Dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Trà Vinh	17.632.520.000	-
Công ty Cổ phần Sundial Pharma	2.622.547.350	1.482.815.787
Khác	8.697.207.885	3.670.333.472
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28.952.275.235</b>	<b>5.153.149.259</b>

## 17. THUẾ

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")	14.894.015.292	-	(13.944.257.696)	949.757.596
Thuế GTGT hàng nội địa	96.510.000	-	(75.951.264)	20.558.736
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	249.392.849	11.285.553.217	(11.168.620.941)	366.325.125
Thuế xuất, nhập khẩu	46.572.297	1.602.101.945	(1.613.981.003)	34.693.239
Thuế thu nhập cá nhân ("TNCN")	3.296.478	-	-	3.296.478
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	338.500.142	338.500.142
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.289.786.916</b>	<b>12.887.655.162</b>	<b>(26.464.310.762)</b>	<b>1.713.131.316</b>
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
<b>Phải trả</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.894.302.205	35.316.611.783	(44.851.438.428)	17.359.475.560
Thuế GTGT	614.647.813	7.945.672.873	(7.904.729.270)	655.591.416
Thuế TNCN	475.589.974	3.933.932.546	(3.948.549.108)	460.973.412
Khác	-	2.063.793.095	(2.063.793.095)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.984.539.992</b>	<b>49.260.010.297</b>	<b>(58.768.509.901)</b>	<b>18.476.040.388</b>



Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khuyến mãi	8.730.586.324	7.039.503.424
Chi phí hoạt động bán hàng	5.532.957.218	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.263.543.542</b>	<b>7.039.503.424</b>

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho cổ đông	78.726.806.000	78.705.832.175
Kinh phí công đoàn	281.040.370	1.295.001.714
Khác	1.964.062.834	5.377.619.972
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>80.971.909.204</b>	<b>85.378.453.861</b>

20. VAY

	Vay ngắn hạn			Vay dài hạn bên liên quan (Thuyết minh số 20.2)	Tổng cộng
	Vay ngân hàng	Vay cá nhân (Thuyết minh số 20.1)	Tổng cộng		
Số đầu năm	164.512.036.722	11.879.200.209	176.391.236.931	65.452.850.000	241.844.086.931
Tăng	231.980.631.448	9.878.002.649	241.858.634.097	-	241.858.634.097
Giảm	(396.492.668.170)	(4.389.736.276)	400.882.404.446	(2.727.202.083)	(400.882.404.446)
Phân loại	-	-	2.727.202.083	(2.727.202.083)	-
Số cuối năm	-	17.367.466.582	20.094.668.665	62.725.647.917	82.820.316.582

20.1 Vay cá nhân

Vay ngắn hạn cá nhân thể hiện khoản vay tín chấp từ tập thể cán bộ công nhân viên của Nhóm Công ty với thời hạn một năm và với mức lãi suất 7,2%/năm.

Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.2 Vay dài hạn

Công ty thực hiện khoản vay này nhằm tài trợ cho dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Khu Công nghiệp Nhơn Hội. Chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Quý Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định (cổ đông lớn)	65.452.850.000	Từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 23 tháng 9 năm 2027		7 Toàn bộ tài sản trong tương lai dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Bidiphar Công nghệ cao - Giai đoạn 1: Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	2.727.202.083			
Vay ngắn hạn	62.725.647.917			

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND			
	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng ban điều hành	Tổng
Số đầu năm	16.524.129.138	21.583.789.151	1.445.415.060	39.553.333.349
Tăng từ lợi nhuận thuần trong năm	15.785.956.482	-	1.578.595.648	17.364.552.130
Tăng khác	89.590.000	-	-	89.590.000
Sử dụng quỹ	(8.466.101.000)	(1.012.734.107)	(1.445.000.000)	(10.923.835.107)
Số cuối năm	23.933.574.620	20.571.055.044	1.579.010.708	46.083.640.372

22. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	VND			
	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		Quỹ phát triển khoa học công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Tổng
Số đầu năm	30.002.080.243	12.277.559.581	-	42.279.639.824
Tăng khác	(4.200.000)	(14.646.581)	-	(18.846.581)
Khấu hao tài sản cố định trừ vào quỹ	-	(4.074.878.338)	-	(4.074.878.338)
Số cuối năm	29.997.880.243	8.188.034.662	-	38.185.914.905



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

## 23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Tổng cộng
<b>Năm trước</b>							
Số đầu năm	523.790.000.000	20.921.442.000	(878.000)	-	73.986.715.286	249.385.783.563	868.083.062.849
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	142.227.417.237	142.227.417.237
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	14.222.741.724	(14.222.741.724)	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(15.645.015.896)	(15.645.015.896)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(78.568.500.000)	(78.568.500.000)
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(1.422.274.172)	(1.422.274.172)
Khác	-	-	(1.035.345.110)	(1.035.345.110)	-	-	(1.035.345.110)
<b>Số cuối năm</b>	<b>523.790.000.000</b>	<b>20.921.442.000</b>	<b>(878.000)</b>	<b>(1.035.345.110)</b>	<b>88.209.457.010</b>	<b>281.754.669.008</b>	<b>913.639.344.908</b>
<b>Năm nay</b>							
Số đầu năm	523.790.000.000	20.921.442.000	(878.000)	(1.035.345.110)	88.209.457.010	281.754.669.008	913.639.344.908
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	157.859.564.816	157.859.564.816
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	15.785.956.482	(15.785.956.482)	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(15.785.956.482)	(15.785.956.482)
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	-	(78.568.500.000)	(78.568.500.000)
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(3.157.191.296)	(3.157.191.296)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.951.918.558)	-	-	-	(1.951.918.558)
Khác	-	-	-	293.458.483	-	-	293.458.483
<b>Số cuối năm</b>	<b>523.790.000.000</b>	<b>20.921.442.000</b>	<b>(1.952.796.558)</b>	<b>(741.886.627)</b>	<b>103.995.413.492</b>	<b>326.316.629.564</b>	<b>972.328.801.871</b>

(\*) Theo Nghị quyết số 603/NQ-DHCCĐ2020 ngày 27 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt việc tạm trích lập cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương là 78.568.500.000 VND.

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

## 23.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu</b>		
Số đầu năm và số cuối năm	523.790.000.000	523.790.000.000
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức công bố	78.568.500.000	78.568.500.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	78.547.526.175	78.531.146.275

## 23.3 Cổ phiếu phổ thông

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	52.379.000	52.379.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	52.379.000	52.379.000
Cổ phiếu quỹ Cổ phiếu phổ thông	(40.085)	(85)
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	52.338.915	52.378.915

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

## 23.4 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm và số đầu năm		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu %
Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Bình Định	6.984.955	69.849.550.000	13,34%
Các cổ đông khác	45.353.960	453.539.600.000	86,59%
Cổ phiếu quỹ	40.085	400.850.000	0,08%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>52.379.000</b>	<b>523.790.000.000</b>	<b>100%</b>



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

## 23.5 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	157.859.564.816	142.227.417.237
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(15.785.956.482)	(14.222.741.724)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	142.073.608.334	128.004.675.513
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	52.378.805	52.378.915
<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu</b>	<b>2.712</b>	<b>2.444</b>
<b>Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu</b>	<b>2.712</b>	<b>2.444</b>

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2020 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại mức 10% lợi nhuận của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 603/NQ-ĐHĐCĐ2020 để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

## 24. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC

Nguồn kinh phí và quỹ khác thể hiện khoản kinh phí được cấp bởi Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Bình Định ("SKHCNTBD") liên quan tới hợp đồng "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định".

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 25. DOANH THU

## 25.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.329.775.162.011</b>	<b>1.321.006.229.560</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán dược phẩm	1.220.628.124.662	1.188.132.416.957
Doanh thu bán vật tư y tế	92.756.385.162	116.584.336.622
Doanh thu bán nguyên liệu, bao bì, công cụ dụng cụ	14.324.869.042	10.808.304.393
Khác	2.065.783.145	5.481.171.588
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(72.822.790.468)</b>	<b>(59.277.208.076)</b>
Chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán	(69.216.474.652)	(55.057.701.860)
Hàng bán trả lại	(3.606.315.816)	(4.219.506.216)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>1.256.952.371.543</b>	<b>1.261.729.021.484</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán dược phẩm	1.148.297.799.957	1.126.127.231.075
Doanh thu bán vật tư y tế	92.309.229.604	116.492.623.792
Doanh thu bán nguyên liệu, bao bì, công cụ dụng cụ	14.279.558.837	10.797.953.693
Khác	2.065.783.145	8.311.212.924

## 25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	6.164.635.833	11.915.986.669
Cổ tức, lợi nhuận được chia	891.000.000	1.015.710.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	696.146.355	319.432.498
Khác	-	18.092
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.751.782.188</b>	<b>13.251.147.259</b>

## 26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán dược phẩm	669.321.427.367	728.572.596.078
Giá vốn bán vật tư y tế	83.476.642.030	104.470.083.816
Giá vốn bán nguyên liệu, bao bì, công cụ dụng cụ	11.537.888.561	8.980.358.248
Khác	1.477.135.660	4.910.042.222
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>765.813.093.618</b>	<b>846.933.080.364</b>



## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>220.855.128.023</b>	<b>169.937.788.281</b>
Chi phí nhân viên bán hàng	117.686.018.668	77.489.792.147
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.680.883.197	44.360.098.297
Chi phí khấu hao	5.756.726.433	5.261.000.162
Khác	50.731.499.725	42.826.897.675
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>88.501.075.564</b>	<b>84.108.597.929</b>
Chi phí nhân viên	29.811.793.072	23.754.054.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.735.735.012	15.017.098.564
Dự phòng phải thu khó đòi	14.288.446.894	21.921.386.233
Chi phí khấu hao	9.870.319.490	11.420.505.965
Khác	12.794.781.096	11.995.552.410
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>309.356.203.587</b>	<b>254.046.386.210</b>

## 28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.588.854.737	10.314.154.786
Chiết khấu thanh toán	5.764.448.800	3.725.752.388
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.972.227.361	583.024.172
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.325.530.898</b>	<b>14.622.931.346</b>

## 29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	491.227.528.898	432.116.706.574
Chi phí nhân viên	188.376.356.935	140.173.807.135
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.994.711.971	95.300.945.823
Chi phí khấu hao và hao mòn	31.808.990.530	27.947.538.223
Dự phòng phải thu khó đòi	14.288.446.894	21.921.386.233
Chi phí khác	66.566.996.351	58.326.273.393
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>891.263.031.579</b>	<b>775.786.657.381</b>

## 30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

## 30.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.316.611.783	31.894.302.205
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	15.138.798	(108.432.740)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>35.331.750.581</b>	<b>31.785.869.465</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>193.191.315.397</b>	<b>174.013.286.702</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	38.638.263.079	34.802.657.340
Các khoản điều chỉnh theo thuế suất 20%		
Chi phí không được trừ	69.939.027	54.400.635
Lãi từ công ty liên kết	(3.047.680.849)	(2.887.897.904)
Thu nhập không chịu thuế	(299.093.200)	(203.142.000)
Khác	(29.677.476)	19.851.394
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>35.331.750.581</b>	<b>31.785.869.465</b>

## 30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## 30.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện loại trừ trên hợp nhất	93.293.942	108.432.740	(15.138.798)	108.432.740
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>93.293.942</b>	<b>108.432.740</b>		
<b>(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>(15.138.798)</b>	<b>108.432.740</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Quý Đầu tư Phát triển Tỉnh Bình Định	Cổ đông lớn	Cổ tức	10.477.432.500	10.477.432.500
<b>Vay dài hạn</b>				
Quý Đầu tư Phát triển Tỉnh Bình Định	Cổ đông lớn	Vay	65.452.850.000	65.452.850.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm toán nội bộ ("BKTNB") và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

VND				
Tên	Chức vụ	Thu nhập		
		Năm nay	Năm trước	
Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch HĐQT	200.000.000	-	
Ông Tạ Nam Bình	Phó chủ tịch HĐQT	150.000.000	-	
Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên HĐQT			
Ông Nguyễn Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc	1.024.689.157	887.841.885	
	Thành viên HĐQT			
	Phó Tổng Giám đốc	981.677.567	867.338.141	
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	
Ông Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	
Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc	996.711.317	932.712.099	
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	900.338.950	645.216.734	
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó ban kiểm toán	538.364.641	408.059.765	
Ông Huỳnh Thế Duy	Thành viên BKTNB	258.021.461	301.015.884	
Ông Vũ Nông Bách	Thành viên BKTNB	240.909.947	151.204.512	
Ông Lê Trung Nam	Thành viên BKTNB	52.000.000	24.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.702.713.040</b>	<b>4.217.389.020</b>	

**32. THÔNG TIN BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất kinh doanh dược phẩm và các dụng cụ y tế trong một khu vực địa lý. Do đó, không có yêu cầu trình bày thêm thông tin bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ :		
Đô la Mỹ (USD)	83.688	1.598,95
Euro (EUR)	47,82	88,41

**34. CÁC CAM KẾT****Cam kết thuê hoạt động**

Nhóm Công ty đang thuê nhà kho và văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	1.354.144.832	1.670.874.340
Từ 1 – 5 năm	3.181.179.328	3.285.343.262
Trên 5 năm	-	649.061.716
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.535.324.160</b>	<b>5.605.279.318</b>

**Cam kết đầu tư**


Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nhóm Công ty có các cam kết hợp đồng cho việc xây nhà máy thuốc ung thư như sau:

	VND		
	Giá trị theo hợp đồng	Giá trị đã ghi nhận	Giá trị cam kết còn lại
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Bidiphar Công nghệ cao	229.727.156.602	164.512.137.514	65.215.019.088

**35. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

  
Lê Thị Diệu Loan  
Người lập

  
Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng

  
Phạm Thị Thanh Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2021





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)  
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Quá**

